

QUỸ ETF IPA PARTNER VN100
IPA PARTNER VN100 ETF FUND
Số/No.: 191.../2026/CV-IPA PARTNER

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026
Hanoi, 15 June 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/ Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công Ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA Partner
Fund Management Company name: IPA Partner Investment Fund Management Limited Company
 - Tên quỹ/ *Fund name: Quỹ ETF IPA PARTNER VN100/ IPA PARTNER VN100 ETF Fund*
 - Mã chứng khoán/ *Security Symbol: FUEIP100*
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address: Số 01 phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội/ No. 01 Nguyễn Thượng Hiền Street, Hai Ba Trưng Ward, Hanoi*
 - Điện thoại/ *Telephone: (84-24) 73056188*

Email: support@ipa.com.vn Website: <https://ipaam.com.vn/vi/home/>

- Nội dung thông tin công bố/ *Content of Information disclosure:*

Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung tháng 06 năm 2026/ *Prospectus amended, supplemented in June 2026*

Vào ngày 01/06/2026, Công Ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA Partner đã nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 15/06/2026, sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày 01/06/2026, Công ty không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nên Công ty công bố thông tin Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung như tài liệu đính kèm

On 01/06/2026, IPA Partner Investment Fund Management Limited Company submitted the latest Prospectus to The State Securities Commission Of Vietnam. On 15/06/2026, after 15 days from 01/06/2026, the Company did not receive written feedback from The State Securities Commission Of Vietnam, therefore the Company publishes amended, supplemented Prospectus as attached documents

Thông tin chi tiết/ *Details: Tài liệu đính kèm/ Attached documents*

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/ Quỹ vào ngày 15/06/2026 tại đường dẫn: <https://ipaam.com.vn>

This information was disclosed on the Company's/ Fund's website on 15/06/2026 at: <https://ipaam.com.vn>



Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung tháng 6 năm 2026
Amended, supplemented Prospectus on June 2026
- Phụ lục sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch tháng 6 năm 2026
Appendix on Amendment, supplement of Prospectus on June 2026

**Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information**



**Kế toán trưởng/ Chief Accountant
Nguyễn Thị Thúy Lan**



BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF IPA PARTNER VN100

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

1. Tên của Quỹ: **QUỸ ETF IPA PARTNER VN100** - Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số: 37/GCN-UBCK ngày 14/09/2021

2. Loại hình: **Quỹ ETF**

3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:

4. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch:

5. Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản cáo bạch Quỹ ETF IPA PARTNER VN100

"Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 15/06/2026

6. Người phụ trách công bố thông tin.

Bà Nguyễn Thị Thúy Lan- Chức vụ: Kế toán trưởng

Địa chỉ : Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 7305 6188

Website : www.ipaam.com.vn

7. Nơi cung cấp Bản cáo bạch:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER (IPA PARTNER)

Địa chỉ : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 7305 6188

Website : www.ipaam.com.vn

Các Đại lý phân phối theo quy định tại Bản Cáo bạch này.



THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho nhà đầu tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ Quỹ ETF IPA PARTNER VN100. Nhà đầu tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty Quản lý quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản cáo bạch này và những văn bản đính kèm.

Việc lưu hành Bản cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản cáo bạch này. Bản cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó.

Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào. Nhà đầu tư hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty Quản lý quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy. Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 do Công ty Quản lý quỹ và các đại lý phân phối được Công ty Quản lý quỹ chỉ định, được nêu trong Bản cáo bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư, nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào chứng chỉ Quỹ được nêu trong Bản cáo bạch này.

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY	4
1.	Công ty quản lý quỹ	4
2.	Ngân hàng giám sát.....	4
II.	CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	4
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ	8
1.	Giới thiệu về chỉ số tham chiếu VN100.....	8
2.	Lợi ích khi đầu tư vào quỹ ETF	11
IV.	THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	14
1.	Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ.....	14
2.	Tình hình hoạt động của IPA PARTNER.....	15
3.	Giới thiệu nhân sự chủ chốt của công ty quản lý quỹ	16
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	16
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN.....	16
VII.	THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI.....	17
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	17
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF IPA PARTNER VN100	19
1.	Thông tin chung về Quỹ.....	19
2.	Điều lệ Quỹ	21
2.1.	Các điều khoản chung	21
2.2.	Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế.....	21
2.3.	Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư	24
2.4.	Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ ETF.....	31
2.5.	Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ	34
2.6.	Nguyên tắc xác định giá giao dịch và thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả	36
2.7.	Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế	36

2.8. Đại hội nhà đầu tư.....	36
2.9. Ban đại diện quỹ	39
2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ	43
2.11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát.....	47
2.12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo.....	49
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ.....	50
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	53
1. Căn cứ pháp lý	53
2. Phương án phát hành lần đầu	54
3. Giao dịch lô chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo.....	55
4. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ:.....	58
5. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu:.....	61
6. Xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ:.....	63
7. Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ:.....	63
8. Xử lý các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.....	64
9. Sửa, hủy giao dịch hoán đổi.....	66
10. Tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi.....	66
11. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại	67
XI. NIÊM YẾT, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ TRÊN HOSE (GIAO DỊCH THỨ CẤP) VÀ HỦY NIÊM YẾT	67
XII. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ.....	69
1. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.....	69
2. Ngày định giá.....	69
3. Công bố giá trị tài sản ròng:.....	69
4. Nguyên tắc, phương pháp định giá tài sản ròng.....	70
XIII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	71
1. Báo cáo tài chính quỹ.....	71
2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ.....	71

3.	Giá dịch vụ.....	72
4.	Các loại giá dịch vụ do quỹ trả	73
5.	Các chỉ tiêu hoạt động.....	77
6.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ.....	79
7.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ.....	79
XIV.	PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ	79
XV.	KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	80
XVI.	GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	81
XVII.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ.....	81
XVIII.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	82
XIX.	CAM KẾT.....	82
XX.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	82

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY

1. Công ty quản lý quỹ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER (IPA PARTNER)

Bà PHẠM MINH HƯƠNG Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty

Bà NGUYỄN THỊ THÚY LAN Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng giám sát

Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Trí Thanh

Chức vụ: Trưởng Trung Tâm Dịch Vụ Khách hàng

Giấy ủy quyền số 458/UQ-VCB-TNKDV ngày 31/08/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH Quản lý quỹ Đầu tư IPA PARTNER lập sau khi có xác nhận của VCB. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu được cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu này hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và niêm yết Chứng chỉ Quỹ của Quỹ.
“Ban Đại diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ ETF, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Bỏ phiếu điện tử (e-voting)”	Là hình thức giúp các Nhà đầu tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.

“Chỉ Số Tham Chiếu”	Là chỉ số VN100, một chỉ số thị trường bao gồm cổ phiếu thành phần của VN30 và VNMidcap do HOSE xây dựng và quản lý trong đó (1) VN30 là chỉ số được xây dựng từ rổ cổ phiếu thành phần của VNAllshare (là tất cả các cổ phiếu niêm yết trên HOSE đáp ứng đủ điều kiện tham gia vào bộ chỉ số của HOSE), gồm 30 công ty có giá trị vốn hóa và thanh khoản hàng đầu đáp ứng các điều kiện theo quy định của HOSE và (2) VNMidcap là chỉ số được xây dựng từ rổ cổ phiếu thành phần của VNAllshare, gồm 70 công ty có giá trị vốn hóa sau VN30 đáp ứng các điều kiện theo quy định của HOSE.
“Chứng Chi Quỹ”/ “Chứng Chi Quỹ ETF”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ ETF. Mệnh giá chứng chi quỹ là 10.000 đồng.
“Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu.
“Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chi quỹ ETF.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ ETF, nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công ty kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) quyết định hàng năm theo Điều lệ quỹ và pháp luật có liên quan.
“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ IPA Partner”	Là Công ty TNHH Quản lý quỹ Đầu tư IPA PARTNER được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH Quản lý quỹ IPA PARTNER được ủy thác quản lý Quỹ ETF IPA PARTNER VN100, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.
“Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

“Đại Lý Phân Phối”	Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.
“Điều Lệ Quỹ”	Bao gồm Điều Lệ Quỹ và các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để trang trải những chi phí cho việc phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ/NAV”	Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV)”	Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ ETF được xác định trong phiên giao dịch.
“HNX”	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“HOSE”	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
“Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi”	Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các Lô Chứng Chỉ Quỹ và lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.

<p>“Lô Chứng Chi Quỹ”/ “Lô ETF”</p>	<p>Một lô chứng chỉ quỹ ETF bao gồm một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ quỹ. Lô ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p>
<p>“Lợi Tức Quỹ”</p>	<p>Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.</p>
<p>“Năm Tài Chính”</p>	<p>Được tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ ETF sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ ETF được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.</p> <p>Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.</p>
<p>“Ngân Hàng Giám Sát”</p>	<p>Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/6/2008, thay đổi lần 17 ngày 02/01/2024 và Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/5/2003, Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (nay là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) cấp ngày 07/07/2006, cung cấp các dịch vụ (1) Bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (2) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện.</p>
<p>“Ngày Định Giá”</p>	<p>Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF theo quy định pháp luật hiện hành.</p>
<p>“Ngày Giao Dịch Hoán Đổi”</p>	<p>Là Ngày Định Giá mà Quỹ ETF, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phát hành và mua lại các Lô Chứng Chi Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.</p>

“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chi Quỹ.
“Quỹ Hoán Đổi Danh Mục”/ “Quỹ ETF”/ “Quỹ”	Là Quỹ ETF IPA PARTNER VN100, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chi Quỹ. Chứng Chi Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh
“Sở Giao Dịch Chứng Khoán”	Là Sở Giao Dịch Chứng Khoán mà Chứng Chi Quỹ được niêm yết.
“Thành Viên Lập Quỹ”/ “AP”	Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh, ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
“Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường”	Là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF.
“VSDC”	Là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
“UBCKNN”	Là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
“Vốn Điều Lệ”	Là Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

1. Giới thiệu về chỉ số tham chiếu VN100

Chỉ Số VN100 là chỉ số thị trường được HOSE xây dựng từ cổ phiếu thành phần của VN30 và VNMidcap, trong đó bao gồm 100 cổ phiếu có giá trị vốn hóa và thanh khoản hàng đầu niêm yết trên HOSE đáp ứng điều kiện tham gia vào bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc như được trình bày chi tiết dưới đây. Chỉ số VN100 được tính toán dựa trên phương pháp giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float.

1.1. Các định nghĩa và khái niệm

- (a) Giá trị vốn hóa: là bình quân của giá trị vốn hóa hàng ngày trong 12 tháng gần nhất tính tới ngày chốt dữ liệu xem xét. Đối với cổ phiếu có thời gian niêm yết dưới 12 tháng, giá trị vốn hóa là bình quân của giá trị vốn hóa hàng ngày từ thời điểm niêm yết tới ngày chốt dữ liệu xem xét.
- (b) Giá trị vốn hóa điều chỉnh tỷ lệ tự do chuyển nhượng (free-float): là giá trị vốn hóa X tỷ lệ free-float.
- (c) Tỷ lệ free-float làm tròn: là tỷ lệ free-float làm tròn lên đến số gần nhất là bội số của 5% (5%, 10%, 15%... 100%).
- (d) Giá trị giao dịch: là bình quân của trung vị giá trị giao dịch hàng ngày, tính cả giao dịch khớp lệnh và giao dịch thỏa thuận, trong tháng của 12 tháng gần nhất tính tới ngày chốt dữ liệu xem xét. Đối với cổ phiếu có thời gian niêm yết dưới 12 tháng, giá trị giao dịch được tính là bình quân của trung vị giá trị giao dịch hàng ngày trong tháng từ thời điểm niêm yết tới ngày chốt dữ liệu xem xét.
- (e) Cổ phiếu không tự do chuyển nhượng bao gồm một trong các trường hợp sau: thuộc sở hữu của cổ đông nội bộ và Người Có Liên Quan; của cổ đông chiến lược; của cổ đông nhà nước; thuộc sở hữu chéo trực tiếp giữa các công ty; thuộc sở hữu của các đối tượng còn trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; thuộc sở hữu của cổ đông lớn (ngoại trừ nắm giữ của các tổ chức kinh doanh bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán).

1.2. Ngày chốt dữ liệu và hiệu lực

- (a) Ngày chốt dữ liệu là ngày giao dịch cuối cùng của tháng 6 và 12 đối với việc xem xét thay đổi định kỳ thành phần chỉ số, tháng 3 và 9 đối với việc cập nhật thông tin khối lượng lưu hành và free-float cổ phiếu.
- (b) Các thay đổi và cập nhật có hiệu lực áp dụng từ ngày thứ hai lần thứ nhất của tháng 2, 5, 8 và 11.

1.3. Tư cách tham gia vào chỉ số VN100

Cổ phiếu đủ tư cách tham gia vào Chỉ số VN100 khi không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Cổ phiếu thuộc diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét.

- b. Cổ phiếu có thời gian niêm yết trên HOSE dưới 6 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét. Đối với cổ phiếu mới niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường thuộc Top-5 tính tại ngày chốt dữ liệu xem xét thì thời gian niêm yết dưới 3 tháng.

1.4. Tỷ lệ Free – float

Tỷ lệ free-float là tỷ lệ khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng so với khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường.

$$f = \frac{\text{khối lượng CP đang lưu hành} - \text{Khối lượng CP không tự do chuyển nhượng}}{\text{Khối lượng CP đang lưu hành}}$$

Điều kiện sàng lọc về tỷ lệ free-float:

$f > 10\%$: đáp ứng điều kiện tham gia vào Chỉ số VN100.

$f < 10\%$: loại khỏi Chỉ Số VN100, ngoại trừ cổ phiếu có giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float lớn hơn trung vị của tập hợp 90% giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float của rổ cổ phiếu đủ tư cách tham gia vào Chỉ số VN100 trong Mục 3.3.

1.5. Thanh khoản

Các cổ phiếu được sàng lọc thanh khoản bằng cách tính tỷ suất quay vòng chứng khoán

$$\text{Tỷ suất quay vòng} = \frac{\text{Giá trị giao dịch}}{\text{Giá trị vốn hóa điều chỉnh free float}}$$

Cổ phiếu không thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có tỷ suất quay vòng nhỏ hơn 0,05% sẽ bị loại khỏi bộ chỉ số.

Cổ phiếu thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có tỷ suất quay vòng nhỏ hơn 0,04% sẽ bị loại.

1.6. Phương pháp chọn cổ phiếu tại kỳ xem xét

Cổ phiếu thành phần của các chỉ số sẽ được xem xét bán niên vào tháng 1 và tháng 7 hàng năm.

Tập hợp các cổ phiếu đáp ứng các điều kiện nêu tại mục 3.3, 3.4, 3.5 là thành phần của chỉ số VNAllshares. Các cổ phiếu thuộc tập hợp 90% giá trị giao dịch tích lũy của rổ VNAllshare sẽ được sắp xếp theo thứ tự giảm dần về giá trị vốn hóa.

Cổ phiếu đứng ở vị trí 70 trở lên: luôn được chọn vào rổ Chỉ số VN100.

Cổ phiếu đứng ở vị trí 71 đến 110: ưu tiên cổ phiếu đã có trong danh mục cổ phiếu thành phần của rổ Chỉ Số VN100 kỳ trước, sau đó mới xem xét đến cổ phiếu mới sao cho số lượng trong rổ bằng 100 cổ phiếu.

1.7. Phương pháp tính toán chỉ số giá

Công thức tính chỉ số:

$$\text{Chỉ số} = \frac{\text{CMV}}{\text{Hệ số chia}}$$

Trong đó:

- CMV: Giá trị vốn hóa của thị trường hiện tại

$$CMV = \sum_{i=1}^n (P_i \times S_i \times f_i \times C_i)$$

- + n : số cổ phiếu trong chỉ số, $i = 1, 2, 3 \dots n$.
- + P_i : giá của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- + S_i : khối lượng đang lưu hành của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- + f_i : tỷ lệ free-float làm tròn của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- + C_i : hệ số giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.

Hệ số chia: Tại ngày cơ sở, hệ số chia bằng giá trị vốn hóa thị trường vào thời điểm đóng của chia cho giá trị cơ sở của chỉ số. Trong trường hợp tăng/giảm CMV do những nguyên nhân khác với biến động giá trên thị trường, hệ số chia sẽ được điều chỉnh nhằm đảm bảo tính liên tục của Chỉ số VN100.

1.8. Giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu thành phần

Để tránh tình trạng một hay một vài cổ phiếu trong chỉ số chiếm tỷ trọng vốn hóa quá lớn, tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu thành phần trong rổ Chỉ số VN100 được giới hạn ở 10%.

Công thức tính giới hạn tỷ trọng vốn hóa:

$$C_i = \frac{10\%}{I \times GTVH_{-f_i}} \sum_{j=1}^I GTVH_{-f_j}$$

Trong đó:

- C_i : hệ số giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu.
- I : tổng tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu không bị giới hạn tỷ trọng.
- $GTVH_{-f_i}$: giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float làm tròn của cổ phiếu bị giới hạn tỷ trọng vốn hóa.
- $GTVH_{-f_j}$: giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float làm tròn của cổ phiếu không bị giới hạn tỷ trọng vốn hóa.
- J : tập hợp các cổ phiếu không bị giới hạn tỷ trọng vốn hóa.

2. Lợi ích khi đầu tư vào quỹ ETF

Là một loại hình quỹ mở, quỹ ETF sở hữu các ưu điểm của một quỹ mở như đa dạng hóa Danh Mục Đầu Tư, thanh khoản cao, và quản lý chuyên nghiệp bởi một Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngoài ra, các lợi ích đặc thù khi đầu tư vào Quỹ ETF bao gồm:

2.1. Sản phẩm đầu tư có tính minh bạch cao, dễ theo dõi và được quản lý chuyên nghiệp

Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 được quản lý đầu tư bởi đội ngũ người điều hành quỹ chuyên nghiệp, có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư và nguồn lực để quản lý tài sản hiệu quả. Danh mục đầu tư và Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 được công bố cho Nhà Đầu Tư một cách minh bạch và thường xuyên. Nhà Đầu Tư biết rõ danh mục đầu tư của Quỹ trước khi quyết định đầu tư, dễ dàng theo dõi các thay đổi của giá trị khoản đầu tư của mình nhờ hệ thống định giá tài sản ròng được cập nhật theo thời gian thực của HOSE.

2.2. Sản phẩm đầu tư vào danh mục cổ phiếu đa dạng với chi phí hợp lý

Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 mô phỏng Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu là 100 cổ phiếu có tỷ lệ vốn hóa lớn và vừa niêm yết trên HOSE. Thông thường, để sở hữu một danh mục đa dạng tương tự nếu tự đầu tư thì Nhà Đầu Tư phải có vốn lớn, tuy nhiên khi Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết trên HOSE, Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ để sở hữu một phần của rổ danh mục đa dạng với số vốn khá nhỏ. Việc mô phỏng chỉ số cũng giúp giảm thiểu rủi ro phi hệ thống khi đầu tư vào những cổ phiếu riêng lẻ.

Ngoài ra, hình thức quỹ đầu tư thụ động giúp Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 có chi phí quản lý và chi phí nghiên cứu phân tích đầu tư thấp so với các quỹ đầu tư chủ động. Nhờ đó, Quỹ mang lại cơ hội đầu tư nhanh chóng, thuận tiện vào một chỉ số tham chiếu trên thị trường với chi phí thấp, thay vì tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn hơn và rủi ro cao hơn.

2.3. Sản phẩm đầu tư có thanh khoản cao

Đầu tư vào Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 thừa hưởng những ưu điểm của cả loại hình quỹ đóng và quỹ mở về thanh khoản giao dịch. Chứng Chỉ Quỹ có thể giao dịch sơ cấp trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ thông qua giao dịch hoán đổi với các Thành Viên Lập Quỹ hoặc giao dịch thứ cấp trên sàn HOSE. Tùy thuộc vào nhu cầu, Nhà Đầu Tư có thể dễ dàng mua bán trên thị trường như một cổ phiếu thông thường với giá tiệm cận với Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, hoặc có thể giao dịch lô lớn với Công Ty Quản Lý Quỹ nếu xét thấy thị trường giao dịch không đảm bảo thanh khoản.

2.4. Sản phẩm đầu tư không bị hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 không bị hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Do vậy, Quỹ đem lại cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu phân bổ đầu tư vào các cổ phiếu đã hết room ngoại trong rổ các cổ phiếu của Chỉ Số Tham Chiếu VN100.

3. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Năm 2025 khép lại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 với những dấu ấn cực kỳ ấn tượng, đưa Việt Nam trở thành "điểm sáng" hiếm hoi trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động và phân mảnh.

- Tăng trưởng kinh tế bứt phá: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2025 ước tăng 8,02%, mức tăng cao nhất kể từ năm 2011 (chỉ thấp hơn năm phục hồi 2022). Đặc biệt, GDP quý IV/2025 bứt tốc đạt 8,46%, cao nhất cùng kỳ trong giai đoạn 15 năm qua.
- Vượt bẫy thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người lần đầu tiên vượt mốc 5.000 USD, ước đạt 125,5 triệu đồng (tương đương 5,026 USD), đánh dấu bước chuyển mình quan trọng đưa Việt Nam tiến vào nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao.
- Cơ cấu tăng trưởng đồng đều và chất lượng: Cả ba khu vực kinh tế đều đóng góp tích cực. Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78% (đóng góp 5,30%); khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng vọt 8,95% (đóng góp 43,62%); và khu vực Dịch vụ dẫn đầu với mức tăng 8,62% (đóng góp 51,08%) nhờ sự bùng nổ của bán lẻ, vận tải và lượng khách du lịch quốc tế cao kỷ lục. Năng suất lao động cũng được cải thiện mạnh mẽ, tăng 6,83%.
- Ổn định vĩ mô vững chắc: Lạm phát (CPI) được kiểm soát xuất sắc ở mức 3,31%, nằm trong mục tiêu của Quốc hội. Các cân đối lớn được đảm bảo an toàn tuyệt đối: Nợ công duy trì ở mức thấp 35-36% GDP; thâm hụt ngân sách chỉ 3,6% GDP; và thu ngân sách nhà nước vượt tới 34,7% dự toán.
- Thương mại và Đầu tư lập đỉnh: Bất chấp rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 930,05 tỷ USD (tăng 18,2%), với thặng dư thương mại 20,03 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giải ngân đạt mức cao nhất trong 5 năm là 27,62 tỷ USD (tăng 9,0%). Đồng thời, giải ngân đầu tư công đạt con số kỷ lục 850 nghìn tỷ đồng, tăng 26,6% so với năm trước.
- Môi trường doanh nghiệp và đổi mới sáng tạo: Cả nước có hơn 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động. Việt Nam thăng hạng mạnh mẽ trên bản đồ công nghệ: đứng thứ 2 ASEAN về đầu tư khởi nghiệp AI, thứ 44 thế giới về Chỉ số Đổi mới Sáng tạo Toàn cầu (GII). Khoa học công nghệ đóng góp trực tiếp và gián tiếp khoảng 2,5% vào GDP.

4. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Năm 2026 là năm mở đầu nhiệm kỳ phát triển mới 2026-2030, được định hình là năm "bứt phá" với sự chuyển dịch từ tư duy ổn định sang mở rộng không gian tăng trưởng.

- Mục tiêu tăng trưởng bứt phá: Chính phủ đặt mục tiêu GDP năm 2026 tăng trưởng từ 10% trở lên – mức cao kỷ lục, nhằm đưa thu nhập bình quân đầu người đạt 5.400 - 5.500 USD. Dưới góc độ các chuyên gia, kịch bản cơ sở được dự báo ở mức 8,8% đến 9,5% và hoàn toàn có thể tiệm cận 10% trong kịch bản tích cực nhờ nền tảng vĩ mô ổn định.
- Đầu tư công và Tài khóa là "đầu kéo" chủ lực: Khi dư địa tiền tệ dần thu hẹp, chính sách tài khóa sẽ mở rộng mạnh mẽ. Dự kiến chi đầu tư phát triển năm 2026 tăng khoảng 29% so với năm 2025, tập trung vào các đại dự án hạ tầng, năng lượng, logistics và đường sắt tốc độ cao.

- FDI và Tư nhân phục hồi tái cấu trúc: Dòng vốn FDI được kỳ vọng tiếp tục giải ngân ổn định nhờ hưởng lợi từ xu hướng "Trung Quốc + 1" và các chính sách ưu đãi thu hút FDI công nghệ cao (bán dẫn, AI). Đồng thời, khu vực kinh tế tư nhân sẽ được khơi thông nhờ hàng loạt cải cách thể chế, phân quyền và tháo gỡ điểm nghẽn pháp lý.

- Xuất khẩu bất tốc về nửa cuối năm: Dưới tác động của chính sách thuế quan mới từ chính quyền Trump 2.0, xuất khẩu có thể giảm tốc nhẹ trong nửa đầu năm nhưng sẽ phục hồi mạnh mẽ về nửa cuối 2026 khi nền kinh tế Mỹ thích ứng với mặt bằng thuế mới và nhu cầu tiêu dùng cải thiện.

- Ổn định vĩ mô và động lực mới: Lạm phát dự kiến được kiểm soát tốt quanh mức 3,5% - 3,8%. Tăng trưởng tín dụng được đẩy mạnh lên mức 19%. Đặc biệt, các yếu tố như kinh tế số, kinh tế xanh, cải cách thể chế và chống lãng phí dự kiến sẽ đóng góp thêm từ 0,8 - 1,2% vào tăng trưởng GDP.

Thị trường chứng khoán năm 2026 đứng trước cơ hội lịch sử để tái định vị trên bản đồ tài chính toàn cầu, chuyển vai trò thành kênh dẫn vốn chủ đạo cho nền kinh tế.

- Bước ngoặt Nâng hạng Thị trường: Đây là chất xúc tác lớn nhất. Dự kiến vào tháng 9/2026, FTSE Russell sẽ chính thức nâng hạng Việt Nam lên Thị trường Mới nổi thứ cấp. Sự kiện này sẽ kích hoạt dòng vốn khổng lồ, thu hút hơn 1 tỷ USD từ các quỹ ETF thụ động và thêm nhiều tỷ USD từ các quỹ chủ động quốc tế giải ngân đón đầu.

- Tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp rực rỡ: Tổng lợi nhuận các doanh nghiệp niêm yết trên HOSE được dự phóng tăng trưởng 18% so với cùng kỳ. Đóng góp lớn nhất đến từ ngành Ngân hàng (chiếm 60,6% tỷ trọng, tăng trưởng 19%) nhờ bút phá tín dụng và mảng Bất động sản (tăng trưởng >13%).

- Định giá cực kỳ hấp dẫn: Định giá P/E dự phóng cho năm 2026 của VN-Index chỉ ở mức 12,2 lần, chiết khấu sâu so với mức trung bình 10 năm (15,6 lần).

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER

Tên tiếng Anh: IPA PARTNER Investment Fund Management Limited Company

Tên giao dịch: IPA PARTNER

Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 73056188

Website: www.IPA PARTNER.com.vn

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (một trăm tỷ đồng).

IPA PARTNER được thành lập từ năm 2008, là công ty con 100% sở hữu thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư I.P.A (“Tập đoàn I.P.A”).

IPA PARTNER cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. IPA PARTNER hiện đang quản lý các quỹ mở gồm Quỹ Đầu tư Chủ động VND (VNDAF), Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF) và Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND (VNDCF), 01 quỹ hoán đổi danh mục là Quỹ ETF IPA PARTNER VN100; và 01 quỹ thành viên là Quỹ Đầu tư Thành viên IPA (IPAMF) và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức.

2. Tình hình hoạt động của IPA PARTNER

Trong những năm đầu tiên sau khi thành lập, IPA PARTNER chủ yếu tập trung quản lý đầu tư cho Tập đoàn đầu tư I.P.A và các công ty thành viên của Tập đoàn. Từ năm 2018, IPA PARTNER mở rộng hoạt động thông qua việc cung cấp đa dạng dịch vụ quản lý quỹ mở, quỹ hoán đổi danh mục (ETF) và quản lý danh mục đầu tư tới các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức bên ngoài. Với đội ngũ nhân sự tinh giản, có chuyên môn sâu, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trong suốt 18 năm hoạt động Công ty luôn đảm bảo có kết quả lợi nhuận tốt và ổn định qua từng năm.

IPA PARTNER hiện đang cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho 03 quỹ mở gồm Quỹ Đầu tư Chủ động VND (VNDAF), Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF), Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND (VNDCF); 01 quỹ hoán đổi danh mục là Quỹ ETF IPA PARTNER VN100; 01 Quỹ Thành viên là Quỹ đầu tư thành viên IPA (IPAMF) và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức.

Tình hình hoạt động kinh doanh của IPA PARTNER trong 05 năm gần nhất:

Năm	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
2021	12.545.850.150	6.839.395.781
2022	15.209.408.076	16.479.212.326
2023	7.382.268.242	1.925.650.668
2024	37.816.594.030	36.674.145.211
2025	43.425.805.416	40.866.413.721

Các thông tin về hoạt động, kinh nghiệm quản lý các quỹ trong quá khứ cũng như hiện tại của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý bảo đảm cho khả năng hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ trong tương lai.

3. Giới thiệu nhân sự chủ chốt của công ty quản lý quỹ

Phạm Minh Hương – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc công ty

Bà Phạm Minh Hương có hơn 30 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Từng giữ cương vị Giám đốc kinh doanh vốn và tài chính tại Citibank N.A, bà là một trong những thành viên đầu tiên đóng góp vào sự phát triển hoạt động của Ngân hàng. Bà cũng đã đóng góp rất lớn trong việc xây dựng nền móng và phát triển Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn SSI, từ một công ty hoạt động môi giới với quy mô vốn 20 tỷ đồng trở thành một trong những định chế ngân hàng đầu tư lớn nhất ở Việt Nam.

Hiện bà đang nắm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Dưới sự lãnh đạo của bà, VNDIRECT đã trở thành một công ty chứng khoán có dịch vụ khách hàng cá nhân uy tín nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay. Bà cũng là một nhà lãnh đạo có tầm nhìn xa và là người tiên phong trong việc đưa sản phẩm mới tới thị trường. Sự đóng góp của Bà với cộng đồng chứng khoán có ảnh hưởng rất lớn và uy tín hoạt động cá nhân đã giúp cho Bà luôn là một nhà lãnh đạo có uy tín lớn trên thị trường tài chính Việt Nam.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB)

Trụ sở đăng ký: 198 đường Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) cấp ngày 07/07/2006.

Điện thoại: 024 39343 137

Fax: 024 38265 548

Website: <http://www.vietcombank.com.vn>

Lĩnh vực hoạt động: cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán danh mục, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công Ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER sẽ đề xuất Công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm quốc tế hoạt động tại Việt Nam và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Danh sách các Thành Viên Lập Quỹ, Tổ chức Tạo Lập Thị Trường và Đại Lý Phân Phối của Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 được nêu ở Phụ Lục 2 Bản Cáo Bạch này.

Trong trường hợp có thay đổi (bổ sung hoặc giảm bớt) Thành Viên Lập Quỹ, Tổ chức Tạo Lập Thị Trường và Đại Lý Phân Phối, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin và cập nhật danh sách đầy đủ trên trang điện tử www.IPA PARTNER.com.vn.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ

Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB)

Trụ sở đăng ký: 198 đường Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) cấp ngày 07/07/2006.

Điện thoại: 024 39343 137

Fax: 024 38265 548

Website: <http://www.vietcombank.com.vn>

Lĩnh vực hoạt động chính: cung cấp những dịch vụ như sau cho các quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán danh mục, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

Phạm vi dịch vụ ủy quyền:

- Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả các giao dịch thực hiện bởi Quỹ và bất kỳ bên có liên quan nào khác liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sổ sách kế toán đối với tất cả cổ tức, lãi và thu nhập nhận được, các chi phí và các khoản phân chia của Quỹ.
- Hạch toán các giao dịch của Quỹ, ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào của Quỹ bao gồm thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, tất cả các giao dịch đầu tư đã được thực hiện của Quỹ theo quy định của pháp luật và đảm bảo rằng tất cả các giao dịch nói trên

được hạch toán một cách đầy đủ và chính xác tại từng thời điểm định giá bao gồm cả việc đảm bảo tính chính xác thông tin lấy từ bên cung cấp dịch vụ.

- Lập báo cáo tài chính Quỹ, phối hợp, hỗ trợ Quỹ cung cấp hồ sơ, chứng từ cần thiết cho tổ chức kiểm toán của Quỹ để thực hiện kiểm toán cho Quỹ.
- Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- Cung cấp báo cáo tại từng kỳ định giá của Quỹ, vào thời hạn theo thỏa thuận với Quỹ hoặc theo yêu cầu của Quỹ do hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ hoặc một bên thứ 3 khác.
- Không bao gồm nghĩa vụ phải thẩm tra hoặc xác minh tính chính xác của thông tin được cung cấp bởi Quỹ và các tổ chức liên quan được Quỹ ủy quyền cung cấp.
- Các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán:

- Giá dịch vụ quản trị là $0,03\% \cdot \text{NAV} / \text{Năm}$. Tối thiểu là 15.000.000 đồng/tháng. (Chưa bao gồm VAT).
- Công thức tính: Giá dịch vụ quản trị quỹ = $(\text{Tỷ lệ giá dịch vụ quản trị quỹ} \cdot \text{NAV tại Ngày định giá} \cdot \text{số ngày thực tế trong kỳ}) / 365$ hoặc 366 (số ngày thực tế trong năm) được tính và phân bổ hàng kỳ khi thực hiện tính toán báo cáo NAV cho Quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và các ngày định giá.
- Phí dịch vụ quản trị quỹ sẽ được tính toán định kỳ hàng tháng và VCB sẽ gửi thông báo thu phí dịch vụ cho Quỹ. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nếu không nhận được phản hồi từ Quỹ, VCB sẽ tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán tương ứng của Quỹ mở tại VCB để thanh toán cho khoản giá dịch vụ trên.

2. Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)

Địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội

Điện thoại: (84.4)3 9747 123 Fax: (84.4) 3 9747 120

Quyết định thành lập số 26/2022/QĐ-TTg do Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 16/12/2022.

Lĩnh vực hoạt động chính: đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán.

Phạm vi dịch vụ ủy quyền: Ủy quyền cho VSDC được thay mặt cho Quỹ thực hiện toàn bộ các dịch vụ liên quan tới đại lý chuyên nhượng đối với quỹ ETF quy định tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền đối với chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục của VSDC.

Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán:

- Công Ty Quản Lý Quỹ thanh toán cho VSDC tiền cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng và các dịch vụ khác (bao gồm cả tiền thuế giá trị gia tăng) theo mức giá do VSDC quy

- định và công bố trong từng thời kỳ. Trường hợp thay đổi mức giá dịch vụ, VSDC sẽ thông báo tối thiểu 30 ngày trước ngày mức giá mới có hiệu lực;
- Chậm nhất vào ngày làm việc cuối tháng, VSDC gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ thông tin cụ thể về việc thu tiền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong đó nêu rõ số tiền cung cấp dịch vụ, số thuế phải nộp, nội dung nộp, thời gian nộp. Ngay sau khi gửi thông báo thu tiền dịch vụ, VSDC phát hành hóa đơn điện tử;
- Chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán tiền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho VSDC

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF IPA PARTNER VN100

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên quỹ: QUỸ ETF IPA PARTNER VN100
- Tên viết tắt: IPA PARTNER VN100
- Tên tiếng Anh: IPA PARTNER VN100 ETF
- Hình thức của quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục
- Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024 73056188; Fax:

1.2. Giấy đăng ký chào bán

Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 100/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/7/2021.

1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ

Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 37/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/9/2021.

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 là quỹ hoán đổi danh mục, là một loại hình quỹ đầu tư đại chúng được tổ chức và hoạt động theo Pháp luật. Chứng chỉ quỹ được niêm yết và giao dịch trên HOSE.

Thời gian hoạt động của quỹ: Không giới hạn

1.5. Ban Đại Diện Quỹ

Ban đại diện quỹ gồm 03 (ba) thành viên độc lập như sau:

Bà Vũ Thị Thu – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại diện quỹ

Bà Vũ Thị Thư có hơn 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Bà tốt nghiệp ngành Tài chính Ngân Hàng - Đại Học Thương Mại, và đã có Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Bà Vũ Thị Thư hiện đang là chuyên viên cao cấp Khối Dịch vụ Đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Bà Lê Thị Hoài – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ

Bà Hoài đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính - kế toán. Bà hiện đang là Chuyên viên cao cấp Phòng Kế toán kiểm soát tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Bà Hoài có Chứng chỉ kế toán viên số 1119/KET do Bộ Tài Chính cấp ngày 13/12/2022.

Bà Hoài tốt nghiệp cử nhân ngành Kế toán - Đại Học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội.

Bà Hoàng Thị Minh Phương – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ

Bà Phương hiện là Trưởng phòng pháp chế quản trị tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect.

Bà Phương có trình độ chuyên môn về pháp luật và kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp luật chứng khoán.

Bà Phương tốt nghiệp Cử nhân Luật tại Đại học Công đoàn và có Giấy chứng nhận đào tạo nghề Luật sư của Học viện Tư pháp.

1.6. Người Điều Hành Quỹ

Ông Lê Minh – Quản lý đầu tư

Ông Lê Minh có hơn 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán. Trước khi gia nhập IPA PARTNER, ông từng có thời gian làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Ông Lê Minh tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) tại Đại học Baylor (Hoa Kỳ) và Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Đại học Cameron (Hoa Kỳ). Ông sở hữu chứng chỉ FRM, đã hoàn thành CFA Level II, và được cấp Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 002428/QLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/02/2024.

Bà Phạm Thị Thúy Hằng – Quản lý đầu tư

Bà Hằng có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính. Trước khi gia nhập IPA PARTNER, bà từng làm việc tại Alpha Securities và Ocean Securities.

Bà đã thi đỗ CFA level 2 và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001738/QLQ do UBCKNN cấp ngày 03/01/2019. Bà Hằng tốt nghiệp Cử nhân ngành Kinh tế tại Đại học Ngoại thương.

2. Điều lệ Quỹ

Tóm tắt điều lệ Quỹ với các thông tin chính sau đây:

2.1. Các điều khoản chung

Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 là Quỹ đại chúng dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam, Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

Tổng vốn của Quỹ do vốn đóng góp của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tạo thành. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam), tương ứng với năm mươi (50) Lô Chứng Chỉ Quỹ.

Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế

• Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN100 do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE.

• Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số Tham Chiếu. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

Quỹ sẽ linh hoạt trong việc phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục đích bảo vệ lợi ích Nhà Đầu Tư và đảm bảo việc phân bổ đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch và quy định của pháp luật hiện hành.

• Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư:

Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ.

• Danh mục đầu tư của quỹ ETF:

- Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số

Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chi Số Tham Chiếu) và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chi Số Tham Chiếu. Danh Mục Đầu Tư có mức sai lệch so với Chi Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán và các quy định của pháp luật.

- Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chi Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:
 - + Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
 - + Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.
 - + Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - + Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
 - + Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với Chi Số Tham Chiếu;
 - + Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

• Các hạn chế đầu tư

- a. Cơ cấu Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định tại Điều 9, Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.
- b. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải đảm bảo:
 - Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán phát hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Mục i và ii Điểm b Khoản 3 Điều 9, Điều lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính Phủ;
 - Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong Danh Mục Chi Số Tham Chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Mục i, ii, iv, v Điểm b Khoản 3 Điều 9 Điều lệ phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
 - Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó
 - Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ Quỹ đại chúng khác, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- + Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - + Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - + Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không được đầu tư vào bất động sản;
 - Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong Danh Mục Chi Số Tham Chiếu;
 - Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ;
- c. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư quy định tại Điểm a, b, c và e Khoản 2 Điều 10 Điều lệ quỹ và chỉ do các nguyên nhân sau đây:
- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
 - Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật; bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - Quỹ đang trong thời gian giải thể;
 - Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chi Số Tham Chiếu thay đổi
 - Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
- d. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm a, b, c và d Khoản 3 Điều 10 Điều lệ quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 10 Điều lệ quỹ.
- e. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- f. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu Danh Mục Đầu Tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện và kết quả khắc phục.
- **Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ**
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh

cho bất kỳ khoản vay nào.

- Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động đầu tư của Quỹ ETF, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký Quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

- **Phương pháp lựa chọn đầu tư**

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ căn cứ trên các nguyên tắc sau đây:

- Quỹ đầu tư vào Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu).
- Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu.
- Khi Chỉ Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chỉ Số Tham Chiếu.

2.3. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

- **Nhà đầu tư**

- Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là tổ chức hay cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất một (01) Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bản phận gì khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước được thành lập và hoạt động hợp pháp. Nhà Đầu Tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức ký.
- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.
- Nhà Đầu Tư Nước Ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty đang quản lý với

các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác

- **Điều kiện góp vốn, điều kiện thanh toán áp dụng đối với nhà đầu tư góp vốn vào quỹ ETF (đối với quỹ ETF)**

Nhà Đầu Tư khi tham gia giao dịch hoán đổi phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền mặt đáp ứng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chi Quỹ;
- Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chi Quỹ ETF, tương ứng với một trăm nghìn (100.000) chứng chi Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chi Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu;
- Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi;
- Việc thực hiện giao dịch hoán đổi phải phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

- **Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư**

a. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;
- Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chi Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- Quyền tự do chuyển nhượng chứng chi Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
- Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chi Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chi Quỹ;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ.

b. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chi Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

- Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;

- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - + Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - + Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - + Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
 - Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- c. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
- d. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, hợp đồng giám sát.
- **Số đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ**
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng lập và quản lý số đăng ký Nhà Đầu Tư chính (số chính) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý đăng ký Nhà Đầu Tư phụ (số phụ) và xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
 - b. Số chính, số phụ phải có các thông tin sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ; mã chứng khoán niêm yết của Quỹ;
 - Tổng số chứng chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ Quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;
 - Danh sách Nhà Đầu Tư, thành viên lập Quỹ: họ tên, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng chứng chỉ Quỹ/lô chứng chỉ Quỹ ETF sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam về chi tiết danh mục cơ cấu của từng thành viên lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF.
 - Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.
- c. Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- **Quyền biểu quyết của nhà đầu tư**
- Mỗi chứng chỉ quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật, tổ chức định giá bất động sản (nếu có) cung cấp dịch vụ cho quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.
- **Các trường hợp tái cơ cấu, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ**
- **Hợp nhất, sáp nhập Quỹ**
- a. Tối thiểu 30 ngày trước ngày họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập bao gồm:
- Phương án hợp nhất, sáp nhập;
 - Dự thảo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập;
 - Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, các báo cáo tài chính quý của tất cả các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tới quý gần nhất;
 - Dự thảo Điều Lệ Quỹ, Bản cáo bạch (nếu có), Bản cáo bạch tóm tắt (nếu có) của Quỹ hợp nhất, Quỹ nhận sáp nhập.
- b. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo về quyết định hợp nhất, sáp nhập Quỹ cho các chủ nợ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, chủ nợ có quyền yêu cầu

Quỹ thanh toán các khoản phải trả. Quá thời hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ không nhận được yêu cầu từ các chủ nợ, nghĩa vụ thanh toán sẽ do Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện.

- c. Trường hợp các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập được quản lý bởi cùng một Công Ty Quản Lý Quỹ, mọi chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, chi phí hành chính và các dịch vụ khác liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ không được hạch toán vào chi phí của Quỹ, trừ trường hợp Đại hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác
- d. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm:
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực thông tin về quá trình hợp nhất, sáp nhập cho Nhà Đầu Tư;
 - Quyền lợi, nghĩa vụ được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan theo nguyên tắc tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Thanh toán các khoản nợ của Quỹ cho chủ nợ theo yêu cầu của chủ nợ. Việc thanh toán phải hoàn tất chậm nhất tại ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ của Quỹ hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực đối với các chủ nợ yêu cầu Quỹ thanh toán theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 65 Điều lệ.
- e. Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập là ngày các Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập. Kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra Quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm:
- Tiếp nhận bàn giao toàn bộ sổ sách, chứng từ, danh mục chứng khoán và các tài sản khác kèm các tài liệu khác có liên quan tới Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - Bảo đảm Quỹ hợp nhất, sáp nhập tiếp nhận, kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính, các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - Hoàn tất thủ tục đăng ký sở hữu cho Quỹ hợp nhất, sáp nhập các tài sản tiếp nhận từ các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập theo quy định pháp luật có liên quan;
 - Đại diện cho Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện các nghĩa vụ của Quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan.
- f. Tùy thuộc vào điều khoản hợp đồng hợp nhất, sáp nhập, phương án hợp nhất, sáp nhập, Quỹ có thể chuyển đổi chứng chỉ Quỹ kết hợp thanh toán bằng tiền. Giá trị khoản thanh toán bằng tiền cho một chứng chỉ Quỹ không vượt quá 10% giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ tính tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập.
- g. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin về việc hợp nhất, sáp nhập. Nội dung công bố thông tin bao gồm:
- Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;

- Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập; tỷ lệ chuyển đổi chứng chỉ Quỹ; tỷ lệ thanh toán bằng tiền trên một chứng chỉ Quỹ (nếu có).
- h. Kể từ thời điểm Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ của Quỹ hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực:
- Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập chấm dứt tồn tại, đồng thời Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập kế thừa toàn bộ tài sản, nợ, quyền, lợi ích hợp pháp và các nghĩa vụ khác của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - Nhà Đầu Tư của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập được nhận tài sản dưới dạng chứng chỉ của Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập theo tỷ lệ chuyển đổi xác định tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
 - Chứng chỉ Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập bị hủy
- Giải thể Quỹ
- a. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
- Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản hoặc Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mức mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;
 - Quỹ hủy niêm yết;
 - Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- b. Đại hội Nhà Đầu Tư thống nhất ngày giải thể Quỹ. Kể từ ngày giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:
- Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
 - Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;
 - Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
 - Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ

của bên kia hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;

- Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.

c. Tài sản của Quỹ đang giải thế bao gồm:

- Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thế;
- Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thế;
- Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ.

d. Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định một Công Ty Kiểm Toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng hoặc duy trì Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.

e. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư thực hiện theo phương án giải thế nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thế Quỹ. Quá hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 6 Điều này. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thế, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua.

f. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát khi thực hiện thanh lý tài sản của Quỹ phải bảo đảm:

- Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;
- Đối với tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải được sự chấp thuận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

g. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả danh mục của Quỹ cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư phải đảm bảo nguyên tắc:

- Quỹ đảm bảo thanh toán các nghĩa vụ theo quy định và thứ tự tại điểm a, b khoản 4 Điều 104 Luật chứng khoán;
- Danh mục hoàn trả cho Nhà Đầu Tư phải đầy đủ các loại tài sản, cơ cấu theo danh mục của Quỹ;

- Trong trường hợp là chứng khoán đăng ký, lưu ký tập trung, việc chuyển giao tài sản cho Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
 - Trường hợp là các tài sản phải đăng ký sở hữu khác, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sở hữu đồng đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả hoàn tất khi Nhà Đầu Tư đã được đăng ký sở hữu tài sản.
- h. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.
- i. Kể từ ngày giải thể cho đến khi hoàn tất giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và cung cấp cho Nhà Đầu Tư về giá trị tài sản ròng, báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của Quỹ theo mẫu quy định tại Phụ lục IX, Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC.
- j. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ báo cáo kết quả giải thể. Trường hợp hồ sơ báo cáo kết quả giải thể không chính xác hoặc có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2.4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ ETF

- **Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi**
- a. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin bao gồm các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ;
- b. Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại

Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ;

- c. Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư và của Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và tại hợp đồng lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sau đó chuyển lệnh tới Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- d. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ quỹ; Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi, ngân hàng giám sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ quỹ theo yêu cầu hợp pháp của công ty quản lý quỹ.

- e. Trước thời điểm đóng sổ lệnh, nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối, thành viên lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;
- f. Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra (thông qua Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 17 Điều lệ quỹ, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu

Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

• **Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch**

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Tổng giá trị các lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi trừ tổng giá trị các lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi tại ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của Quỹ;
 - Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
 - + Giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn 50 tỷ đồng; hoặc
 - + Số đơn vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn số đơn vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ
- b. Trường hợp thực hiện một phần lệnh chuyển đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Điều lệ quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng Nguyên tắc ưu tiên về thời gian: lệnh chuyển đổi đại lý phân phối trước được thực hiện trước;
- c. Đối với trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 18 Điều lệ quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ.
- d. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - Do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày giao dịch hoán đổi do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
 - Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
- e. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều 18 Điều lệ quỹ trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc hoán đổi chứng chỉ Quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- f. Thời hạn tạm dừng hoán đổi chứng chỉ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ nhưng không quá 90 ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ.
- g. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều 18 Điều lệ quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp

để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ Quỹ.

- h. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư.

2.5. Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

• Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá bao gồm những nội dung sau:
- Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá;
 - Nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ và thông lệ quốc tế; phải rõ ràng để áp dụng thống nhất trong các điều kiện thị trường khác nhau.
- b. Sổ tay định giá, danh sách tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng.
- c. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ;
- d. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định hoặc ủy quyền cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán xác định và công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường từ giao dịch được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi, Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty hoặc trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- e. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm giám sát báo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Ngân Hàng Giám Sát thực hiện là phù hợp các quy định tại Điều Lệ Quỹ và của pháp luật, Giá Trị Tài Sản Ròng được tính đúng.
- f. Trong vòng ba (03) ngày, kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc

phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng trong vòng sáu (06) tháng liên tục thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

• **Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ**

- a. Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.
Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày Định Giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.
- b. Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chi Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chi Quỹ theo nguyên tắc sau:
 - Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại sở tay định giá, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng Chi Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chi Quỹ và làm tròn xuống lấy đến hàng đơn vị; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chi bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chi Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, và làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.
 - Sau khi xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chi Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chi Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo kết quả để Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc;
 - Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng nêu trên phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng

Khoán, Đại Lý Phân Phối và Thành Viên Lập Quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi hoặc tối thiểu không muộn hơn Ngày Giao Dịch Hoán Đổi tiếp theo.

- Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác:
 - + Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác;
 - + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.
 - + Ngân Hàng Giám Sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi UBCKNN tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác trong kỳ.

2.6. Nguyên tắc xác định giá giao dịch và thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả

- Nguyên tắc xác định giá giao dịch được quy định tại Chương XII Bản cáo bạch này.
- Các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả được quy định tại Chương XIII Điều lệ Quỹ và tại Chương XIII Bản cáo bạch.

2.7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

- Phân chia lợi nhuận

Nhà đầu tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều lệ Quỹ và theo phương pháp phân chia đã được Đại Hội Nhà đầu tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho Nhà Đầu Tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các Quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Chi tiết về phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định tại Chương XIII Điều lệ quỹ và tại mục XIII Bản cáo Bạch.

- Chính sách thuế được quy định chi tiết tại Chương XIV Bản Cáo Bạch.

2.8. Đại hội nhà đầu tư

- Đại Hội Nhà Đầu Tư

- a. Đại hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
- b. Đại hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
 - Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
 - Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
 - Sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ;
 - Phương án phân phối lợi tức;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
 - Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
 - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà Đầu Tư;
 - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ này.
- c. Chương trình và nội dung họp Đại hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
- d. Thông báo mời họp Đại hội Nhà đầu tư, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà đầu tư theo các phương thức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, thư điện tử hoặc phương thức điện tử khác tới địa chỉ liên hệ, số fax, địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký với Quỹ hoặc được cập nhật tại Sổ đăng ký Nhà đầu tư. Trường hợp thông báo mời họp, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được gửi tới đúng địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký, việc gửi đó được coi là đã thực hiện hợp lệ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- e. Việc họp Đại hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc

bỏ phiếu điện tử (evoting).

- **Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường**

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Điều Lệ này;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ này.
 - b. Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà Đầu Tư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà Đầu Tư.
 - c. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ này
- **Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư**
- a. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác)
 - b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a Mục này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
 - c. Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
 - d. Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu Tư về các các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 23 Điều Lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
 - e. Quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại

diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

- f. Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản phải được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ, phù hợp với quy định pháp luật về doanh nghiệp. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư như trường hợp mời họp Đại hội Nhà Đầu Tư.
- g. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
- h. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ này. Trong trường hợp quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ này thì phải tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.

- **Phân đổi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư**

- a. Nhà Đầu Tư phân đổi quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 23 Điều Lệ này có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại chứng chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của Nhà Đầu Tư, số lượng đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang Quỹ khác do công ty quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
- b. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phân đổi quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản a Mục này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi.

2.9. Ban đại diện quỹ

- **Ban Đại Diện Quỹ**

- a. Ban Đại Diện Quỹ có ba (03) thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:
- Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, Quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Đại Diện Quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
 - Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
 - Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị
- b. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập, không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
- c. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:
- Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
- d. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng phiếu biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- e. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi nhiệm, hoặc trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có sự thay đổi, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.
- f. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện báo cáo UBCKNN và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

• **Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ**

- a. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế
- b. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ
- Có đủ năng lực hành vi dân sự;
 - Có trình độ chuyên môn về kế toán, kiểm toán hoặc phân tích đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản và/hoặc pháp luật.
 - Không phải là thành viên của trên 05 Ban Đại Diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng

• **Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ**

- a. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư.
- b. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Rộng; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ sẽ gửi tiền, đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ theo quy định tại Mục (i) Điểm b Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ quỹ;
- c. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
- d. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
- e. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.
- f. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có nghĩa vụ tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

- g. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.
- **Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ**
 - a. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
 - b. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.
 - **Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ**
 - a. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Thành viên đó chết, không đủ tư cách làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ, quy định của pháp luật liên quan hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ;
 - Thành viên đó bị khởi tố, truy tố;
 - Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức, Thành Viên Lập Quỹ.
 - b. Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội Nhà Đầu Tư ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Đại Diện Quỹ bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, mọi quyết định của Ban Đại Diện Quỹ cho đến trước thời điểm diễn ra Đại Hội Nhà Đầu Tư có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban

Đại Diện Quỹ thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

- **Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ**

- a. Trường hợp chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
- b. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

- **Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ**

- a. Ban Đại Diện Quỹ tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- b. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo cho các thành viên trước một (01) ngày trước ngày họp.
- c. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên). Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc theo hình thức khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.
- d. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều Lệ Quỹ. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.

- **Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ**

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

- **Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ**

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý Quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quỹ.
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ quỹ.

• **Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty quản lý quỹ**

a. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền sau:

- Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 39 Điều Lệ này;
- Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;
- Có quyền từ chối phát hành Chứng Chi Quỹ cho những tổ chức, cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ hoặc pháp luật;
- Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- Ký hợp đồng phân phối Chứng Chi Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chi Quỹ;
- Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quản lý các Quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam, tiến hành các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;
- Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ này và các quy định khác của pháp luật.

b. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ sau:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều Lệ này. Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích;
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng tổ chức và nhân sự có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều Lệ này, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất;

- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng Quỹ, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ pháp luật và Điều Lệ này;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều 11, Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
 - Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 của Điều Lệ quỹ.
- **Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty quản lý quỹ**
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;
 - Bị thu hồi Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động, bị giải thể;
 - Hợp nhất, sáp nhập với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
 - b. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - c. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.
 - d. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ:

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điểm a Khoản Mục này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản tiền bồi thường (ngoài các khoản giá dịch vụ đã được quy định tại Điều Lệ này) như sau:

 - Nếu việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ diễn ra trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động, chi phí bồi thường sẽ bằng hai phần trăm (2%) Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình của Quỹ trong vòng năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ;

- Nếu việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ diễn ra sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động, chi phí bồi thường sẽ bằng một phẩy năm phần trăm (1,5%) Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình của Quỹ trong vòng năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ.

• **Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý quỹ**

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký của Quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán mà công ty đang quản lý. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Chủ tịch công ty, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị Quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
- b. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quy định khác, Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý.
- c. Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:
 - Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
 - Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác hoặc đại diện của khách hàng ủy thác. Văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác phải thể hiện: loại tài sản giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, giá giao dịch hoặc nguyên tắc xác định giá giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch.
- d. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.
- e. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, nhân viên

của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ và mức giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.

f. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà Chủ Tịch Công Ty, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn Điều Lệ;
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.
- Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát

• Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a. Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán;
- b. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản Quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại;
- c. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người Điều Hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
- d. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;

e. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 02, Phụ Lục 03 của Điều Lệ này.

• **Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát**

a. Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ sau:

- Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 56 của Luật Chứng khoán;
- Thực hiện lưu ký tài sản của Quỹ; ghi nhận chính xác, kịp thời tài sản, các quyền tài sản và các lợi ích có liên quan đến tài sản nhận lưu ký của Quỹ; Quản lý tách biệt tài sản của Quỹ, tài sản của Quỹ với tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký của Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ), tài sản của các quỹ khác của cùng một Công Ty Quản Lý Quỹ (trong trường hợp các quỹ này sử dụng chung Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký), tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát;
- Giám sát để bảo đảm Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý Quỹ tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và Điều Lệ Quỹ;
- Thực hiện hoạt động thu, chi, thanh toán và chuyển giao tài sản liên quan đến hoạt động của Quỹ theo yêu cầu hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Xác nhận báo cáo liên quan đến Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập hoặc do tổ chức được Công Ty Quản lý Quỹ ủy quyền lập theo quy định của pháp luật;
- Giám sát việc tuân thủ chế độ báo cáo và công bố thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
- Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi phát hiện Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ;
- Định kỳ cùng Công Ty Quản Lý Quỹ đối chiếu sổ kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động giao dịch của Quỹ;
- Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát;
- Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định của pháp luật;
- Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chi thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;
- Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ phù hợp với các quy định pháp

- luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ là chính xác;
- Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chi thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
- Hoạt động vì lợi ích của Quỹ và Nhà đầu tư;
- Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

b. Ngân Hàng Giám Sát có quyền:

- Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chi thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chi thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN.
- Được tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát được ký giữa các bên.

• **Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát**

a. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 104 Luật Chứng Khoán;
- Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ và đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ chấp thuận;
- Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một Ngân Hàng Giám Sát khác phải theo quy định của pháp luật.

2.12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

• **Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán**

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau::

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- Được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép kiểm toán Quỹ đầu tư;
- Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

• **Năm Tài Chính**

Năm Tài Chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ đầu ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng Nhận Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

• **Chế độ kế toán**

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Việc đầu tư vào Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 hàm chứa các rủi ro giống như các hình thức đầu tư khác. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ ETF IPA PARTNER VN100, IPA PARTNER, Chủ tịch IPA PARTNER, Ban Điều Hành và nhân viên IPA PARTNER không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.
- Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 nhằm vào mục tiêu đầu tư tạo lợi nhuận và tăng trưởng tài sản ròng cho Nhà Đầu Tư trong dài hạn. Tuy nhiên, các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

- Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối. Các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của IPA PARTNER, không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ ETF IPA PARTNER VN100.
- IPA PARTNER không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và chủ sở hữu, Chủ tịch IPA PARTNER, ban điều hành và nhân viên của IPA PARTNER không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của IPA PARTNER trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ hoán đổi danh mục nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ hoặc bán lại các Chứng Chỉ Quỹ trên sàn HOSE. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán/hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như Ban Đại Diện Quỹ.

3.2. Rủi ro đầu tư thụ động

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu. Công ty quản lý quỹ không chủ động lựa chọn cổ phiếu mà sẽ đầu tư tất cả hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào các cổ phiếu trong Chỉ Số Tham Chiếu. Nhà Đầu Tư lựa chọn đầu tư vào Quỹ nên chú ý rằng Công ty Quản Lý Quỹ sẽ không đưa ra các biện pháp phòng thủ khi thị trường giảm. Chính vì vậy, sự sụt giảm của Chỉ Số Tham chiếu sẽ kéo theo sụt giảm giá trị của Quỹ bất chấp thị trường chung tốt hay xấu. Biến động chung của thị trường không chắc chắn sẽ tác động đến biến động của Chỉ Số Tham chiếu hay Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Do đó, ngay cả khi thị trường

trong giai đoạn tăng trưởng mạnh thì ETF cũng có thể không thu được mức lợi nhuận vượt trội mà Quỹ mô phỏng.

3.3. Rủi ro sai lệch của Giá Trị Tài Sản Rộng so với Chỉ số Tham Chiếu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của Chỉ số Tham Chiếu. Do đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đảm bảo duy trì mức sai lệch so với Chỉ số Tham Chiếu ở mức thấp nhất có thể. Tuy nhiên, trong các kỳ thay đổi định kỳ danh mục và tỷ trọng chứng khoán của Chỉ số Tham Chiếu hoặc khi xảy ra các sự kiện doanh nghiệp như chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp, hay chia cổ tức, phát hành cổ phiếu thương, mức sai lệch giữa Giá Trị Tài Sản Rộng của Quỹ so với Chỉ Số Tham Chiếu sẽ bị ảnh hưởng. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Quỹ sẽ phát sinh các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán trong các đợt thay đổi danh mục định kỳ, việc này cũng có thể làm ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.

Để hạn chế tối đa mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu, trong các đợt xem xét định kỳ hoặc bất thường của Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ điều chỉnh lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu tương ứng để phản ánh thành phần và tỷ trọng của các Chứng Khoán Cơ cấu của Chỉ Số Tham Chiếu. Việc điều chỉnh này sẽ bao gồm tăng giảm tỷ trọng các cổ phiếu, loại hoặc bổ sung cổ phiếu mới vào Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.

3.4. Rủi ro chênh lệch giá Chứng Chỉ Quỹ với Giá Trị Tài Sản Rộng/Giá Trị Tài Sản Rộng trên một Chứng Chỉ Quỹ (Giao Dịch Thứ Cấp)

Khi niêm yết và giao dịch trên HOSE, Chứng Chỉ Quỹ sẽ chịu ảnh hưởng của cung và cầu giao dịch của thị trường. Khi khối lượng đặt mua Chứng Chỉ Quỹ tăng hoặc giảm đột biến sẽ tạo ra chênh lệch giữa giá giao dịch và Giá Trị Tài Sản Rộng/Giá Trị Tài Sản Rộng tham chiếu trên một Chứng chỉ Quỹ. Chênh lệch này có thể được giảm thiểu khi Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Hoán Đổi Danh Mục với Quỹ trên thị trường sơ cấp.

3.5. Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cho phù hợp.

3.6. Rủi ro xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và sản phẩm đầu tư tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Tuy nhiên, do mỗi quỹ đầu tư đều được quản lý bởi người điều hành quỹ riêng biệt, nên Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát được rủi ro này.

3.7. Rủi ro thanh toán trong giao dịch hoán đổi lô ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ để lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, mà dẫn tới tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà Đầu Tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định hoặc rơi vào các trường hợp hạn chế đầu tư thì khi đó Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp này phụ thuộc vào tiến độ bán các Chứng Khoán Cơ cấu này và có rủi ro nếu thanh khoản thị trường thấp hoặc thị giá của Chứng Khoán Cơ Cấu đó giảm, dẫn đến số tiền mà Nhà Đầu Tư nhận được thấp hơn giá trị tài sản tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

3.8. Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng

Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Rủi ro này có thể được hạn chế do danh mục đầu tư của Quỹ đa dạng và các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc, hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tồn thất có thể giúp giới hạn tác động của một số Sự Kiện Bất Khả Kháng.

Ngoài ra, cũng giống như các loại hình đầu tư vào Quỹ khác, Quỹ ETF cũng chịu tác động bởi rủi ro khác như rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro thanh toán.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/ND-CP ngày 11/09/2025;
- Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/ND-CP ngày 09/01/2026;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025; 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025;
- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024;
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28/04/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;
- Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. Phương án phát hành lần đầu

Quỹ đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 100/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/7/2021. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 37/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/9/2021. Quỹ mở phòng chỉ số VN100.

3. Giao dịch lô chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

a. Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi sơ cấp

- Là các Thành Viên Lập Quỹ theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Các Nhà Đầu Tư là cá nhân và pháp nhân đáp ứng điều kiện sau:
 - + Sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ.
 - + Sở hữu tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ, tương ứng với một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.

Nhà đầu tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

b. Khối lượng tối thiểu của giao dịch hoán đổi:

Một (01) lô ETF tương ứng với một trăm nghìn (100.000) Chứng chỉ quỹ ETF.

c. Tần suất giao dịch hoán đổi (ngày T):

Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu ("Ngày giao dịch hoán đổi")

d. Thời điểm đóng sổ lệnh

- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T). Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư.
- Trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Rộng (T-1) rơi vào ngày làm việc, Nhà Đầu Tư gửi phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi cho Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối trong khoảng thời gian từ 9h30 đến 14h40 của Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Rộng (T-1) rơi vào ngày nghỉ, lễ, Nhà Đầu Tư gửi phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi cho Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối trong khoảng thời gian từ 13h30 đến 14h40 của Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

e. Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi:

- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Rộng (NAV) rơi vào ngày làm việc: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 9h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Rộng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 13h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu này được xác định trên cơ sở giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng

Khoản Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ cấu trong danh mục.

f. Phương thức giao dịch:

- Nhà Đầu Tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Chi Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 bằng cách điền đầy đủ thông tin vào mẫu Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi và chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng sổ Lệnh. Danh sách các địa điểm nhận lệnh của Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối được liệt kê tại Phụ Lục 02 của Bản Cáo Bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trường hợp Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm:
 - + Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh
 - + Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải xác nhận lại với Thành Viên lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ xác nhận lại với Nhà Đầu Tư. Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư phải cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lệnh gốc có chữ ký của đại diện có thẩm quyền để lưu trữ. Thời gian cung cấp phiếu lệnh gốc do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tại hợp đồng tham gia lập Quỹ.

g. Xác định giá giao dịch hoán đổi:

Giá giao dịch hoán đổi được xác định như sau:

- **Giá phát hành:** là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một (01) Lô Chứng Chi Quỹ. Giá Phát hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một (01) Lô Chứng Chi Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).
- **Giá mua lại:** là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Lô Chứng Chi Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá mua lại bằng Giá trị Tài Sản Ròng trên một (01) Lô Chứng Chi Quỹ tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có).

h. Ngày chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chi Quỹ ETF:

Ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày (T+1))

i. Thực hiện giao dịch hoán đổi:

Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền bao gồm:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị tài sản ròng của Lô Chứng Chi Quỹ ETF.

- + Trong trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chi Quỹ ETF mà Giá Trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nhỏ hơn Giá Trị Tài Sản Rộng của các Lô Chứng Chi Quỹ ETF thì phần chênh lệch này Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư phải chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trước 11h ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày (T+1)).
 - + Trong trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chi Quỹ ETF mà Giá Trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nhiều hơn Giá Trị Tài Sản Rộng của các Lô Chứng Chi Quỹ ETF thì phần chênh lệch này được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ 3 (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
 - + Trong trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư hoán đổi các Lô Chứng Chi Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Giá Trị Tài Sản Rộng của các Lô Chứng Chi Quỹ ETF nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thì phần chênh lệch này được Quỹ thanh toán bằng tiền vào ngày làm việc thứ 3 (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Các trường hợp khác:
- (a) Mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập quỹ/Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật; hoặc
 - (b) Mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật; hoặc
 - (c) Mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn.
- + Trường hợp phát hành Chứng Chi Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện (a) và (b) nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi để Công Ty Quản Lý Quỹ tính toán số tiền nộp thay thế (theo mẫu của Công Ty Quản Lý Quỹ). Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động công bố mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ngày giao dịch thuộc diện (c) nêu trên Tỷ lệ sở hữu nước ngoài được xác định tại ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
 - + Trường hợp mua lại Chứng Chi Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện (a) và (b) nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bán số Chứng Khoán Cơ Cấu bị hạn chế đầu tư và thanh toán lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán số Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa không được phân bổ về tài khoản

lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và thanh toán lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền.

j. Nguồn chứng khoán và Chứng Chi Quỹ ETF hoán đổi

Chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và được lấy từ các nguồn sau:

- Đối với Thành Viên Lập Quỹ:

- + Chứng Khoán Cơ cấu, Chứng Chi Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
- + Chứng Khoán Cơ cấu, Chứng Chi Quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
- + Chứng Khoán Cơ cấu, Chứng Chi Quỹ ETF đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán.

- Đối với Nhà Đầu Tư:

Chứng khoán/Chứng Chi Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

4. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chi Quỹ:

a. Quy trình thực hiện:

- Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và gửi email thông tin Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi một Lô Chứng Chi Quỹ và chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chi Quỹ và phương án xử lý, các trường hợp được thanh toán thay thế bằng tiền (nếu có) trên trang thông tin điện tử của mình và thông báo tới Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối/VSDC. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.

Trong giờ giao dịch:

- Trường hợp đặt lệnh trực tiếp tại Thành Viên Lập Quỹ: Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu sau:

- + Phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi (theo mẫu của VSDC).
- + Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi (theo mẫu của VSDC)
- + Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để

thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được VSDC phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết Ngày thanh toán.

- + Thông báo chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có)

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ nhập Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư vào hệ thống của VSDC qua công giao tiếp điện tử. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.

- Trường hợp đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:

- + Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh tại Đại Lý Phân Phối bao gồm các tài liệu liệt kê như ở trên.
- + Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.

b. Xử lý các trường hợp phát sinh trong giao dịch hoán đổi:

- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền được đề cập ở trên (nếu có).

- + Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không có thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ căn cứ trên phiên giao dịch hoán đổi trước đó.
- + Sau đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi, những mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền.
- + Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) Lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một (01) chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
- + Nhà Đầu Tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11h00 ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày (T+1)).
- + Trên cơ sở số tiền tạm nộp thay thế của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư, Quỹ sẽ thực hiện mua đủ số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được phân bổ.

- Trường hợp Quỹ hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):
 - + Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho Công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) khi mua trên sàn giao dịch chứng khoán để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
 - + Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại cuối ngày (T-1) vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày Quỹ hoàn tất việc mua hệ thì:
 - + Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - + Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
 - + Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
 - + Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị thanh toán bổ sung bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).
- Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:
 - + Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã thanh toán bổ sung bằng tiền.
 - + Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền phát sinh và các quyền phát sinh khác (nếu có).
 Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần

tiền chênh lệch thiếu này.

- **Trường hợp Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán thì** Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày (T+1)).
- + Quỹ sẽ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được, số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư - ngày (T+1)) sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư - ngày (T+1)), cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó. Quỹ có trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và ngược lại Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ ETF trong vòng 03 ngày làm việc tiếp theo.
- + Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thì phương án xử lý tương tự như trường hợp Quỹ mua đủ chứng khoán hạn chế.
- + Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại cuối ngày (T-1) vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

5. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu:

a. Quy trình thực hiện:

- **Trường hợp đặt lệnh trực tiếp tại Thành Viên Lập Quỹ:** Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu sau:

- + Phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi (theo mẫu của VSDC).
- + Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi (theo mẫu của VSDC)

- + Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được VSDC phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết Ngày thanh toán.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ nhập Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư vào hệ thống của VSDC qua cổng giao tiếp điện tử. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.

- Trường hợp đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:

- + Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh tại Đại Lý Phân Phối bao gồm các tài liệu liệt kê như ở trên.
- + Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.

b. Xử lý các trường hợp phát sinh trong giao dịch hoán đổi

- **Xử lý trong trường hợp có chênh lệch giữa Giá trị Lô Chứng Chỉ Quỹ và Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu:**
 - + Trong trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần đảm bảo phần tiền chênh lệch này phải được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trước 11h00 ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).
 - + Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
 - + Trường hợp hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- **Trường hợp Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của một (01) mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ cấu này sẽ được thực hiện như sau:**
 - + Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu này mà Quỹ hiện có lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng

chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch, số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sau khi có số lượng chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển nhượng trên tài khoản của Quỹ.

+ Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

- **Trường hợp chứng khoán cơ cấu của quỹ ETF phát sinh quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và quỹ ETF đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập nhưng tại ngày thanh toán giao dịch hoán đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của quỹ ETF**

+ Quỹ phải sử dụng hết số lượng chứng khoán cơ cấu đã có trên tài khoản lưu ký của quỹ để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.

+ Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

- **Nhà Đầu Tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.**

6. Xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ:

- Vào ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Các lệnh không có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ phần tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSDC thực hiện kiểm tra sẽ được coi là giao dịch không hợp lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.

- Trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Quỹ sẽ tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền.

- Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và Quỹ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

7. Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ:

Những trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ:

- Nhà Đầu Tư gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/ Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển tới VSDC sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chi Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSDC kiểm tra số dư vào ngày (T+1).
- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không thanh toán phần tiền chênh lệch, các loại giá dịch vụ/phí (nếu có) đúng hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

8. Xử lý các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư

- a. Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chi Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư mà xảy ra các trường hợp sau:
 - Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép sở hữu của Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật tính tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
 - Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư vượt quá 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức phát hành bao gồm cả cổ phiếu hiện có trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện chào mua công khai theo quy định của Pháp Luật liên quan; hoặc
 - Nhà Đầu Tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của Pháp Luật liên quan; thì VSDC có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư thực hiện như sau:
 - Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài: Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư này.
 - Đối với các Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (b) và (c) ở trên: Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư này.

Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của Pháp Luật liên quan.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện tính toán phân bổ và thông báo số tiền hoàn lại cho Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch.

- b. Trường hợp các Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của Pháp Luật hoặc quy định tại điều lệ của Nhà Đầu Tư đó, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của Pháp Luật, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của Pháp Luật.
- c. Trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ sở hữu nêu trên mà phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua của các Chứng Khoán Cơ Cấu này thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện như sau:
 - Đối với cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này.
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán cổ phiếu thành công.
 - Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ.

Các khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền mua nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày Quỹ nhận tiền hoặc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.

- d. Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO): Lệnh đặt trước sẽ được phân bổ hoàn lại tiền trước.
 - Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.

- Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được thực hiện trước lệnh bán chứng khoán để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.

9. Sửa, hủy giao dịch hoán đổi

Nhà Đầu Tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được thực hiện tại Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đề Nghị Sửa, Hủy Giao Dịch Hoán Đổi theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà Đầu Tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy; nếu thông tin chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung thông tin.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu) cho Đại Lý Phân Phối. Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin đặt lệnh của Nhà Đầu Tư, chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư đến Thành Viên Lập Quỹ.

10. Tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi

8.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lấy các Lô Chứng Chi Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- HOSE thay đổi cơ cấu danh mục Chi số Tham Chiếu;
- Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.
- Cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chi Số Tham Chiếu;
- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng;
- HOSE ngừng cung cấp, công bố Chi Số Tham Chiếu mà chưa có chỉ số tham chiếu thay thế;
- Công Ty Quản Lý Quỹ đang trong giai đoạn chuyển đổi Chi Số Tham Chiếu sang một chỉ số tham chiếu khác theo chấp thuận của UBCKNN;
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ.

Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi xảy ra các sự kiện nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nói lại việc

tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

8.2. Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm (a), (b) của Mục 8.1, thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi tối đa là ba (03) Ngày Làm Việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

8.3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chi Quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường hoặc lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản về việc giải thể Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chi Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chi Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

11. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (tặng cho, thừa kế) Chứng Chi Quỹ sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của HOSE được quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán do HOSE ban hành.

XI. NIÊM YẾT, GIAO DỊCH CHỨNG CHI QUỸ TRÊN HOSE (GIAO DỊCH THỨ CẤP) VÀ HỦY NIÊM YẾT

1. Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chi Quỹ tại HOSE. Hồ sơ niêm yết Chứng Chi Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của HOSE.
2. Nhà Đầu Tư thực hiện mua/bán Chứng Chi Quỹ đã niêm yết trên HOSE theo quy chế giao dịch chứng khoán của HOSE và đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - a. Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch Chứng Chi Quỹ trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của HOSE và VSDC.
 - b. Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của HOSE.
 - c. Chứng Chi Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
 - d. Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chi Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của HOSE khi bảo đảm có đủ Chứng Chi Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng Chi Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm:

- Sổ Chứng Chi Quỹ (sổ Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch;
- Sổ Chứng Chi Quỹ (sổ Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (sổ Chứng Chi Quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường; hoặc
- Giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

3. Chứng Chi Quỹ bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:

- a. Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE (hiện tại là 10%), trong đó mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó:

R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của quỹ và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln\left[\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}}\right] - \ln\left[\frac{\text{Chỉ số tham chiếu}_i}{\text{Chỉ số tham chiếu}_{i-1}}\right]$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

$n = 26$; trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

- b. Không thể xác định được chỉ số tham chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số.
- c. Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 47 Thông tư 98/2020/TT - BTC
- d. Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Điều Lệ Quỹ.

4. Trường hợp mức sai lệch của Quỹ vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, HOSE; đồng thời công bố thông tin theo quy định trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày phát sinh mức sai lệch vượt quá, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% mức sai lệch tối đa.

XII. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ tại tất cả các ngày làm việc tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hoạch toán vào Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan để xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định các Giá Trị Tài Sản Ròng liên quan là phù hợp các quy định của Pháp Luật và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi lỗi được phát hiện.

2. Ngày định giá

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc liền ngay sau đó.

Đối với định kỳ hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày Định Giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

3. Công bố giá trị tài sản ròng:

Sau khi được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được công bố hàng ngày trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, HOSE, tổ chức cung

cấp dịch vụ có liên quan, Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Nguyên tắc, phương pháp định giá tài sản ròng

4.1. Nguyên Tắc Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:

- a. Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định trong “Sổ tay định giá” do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cũng được ghi rõ tại Mục 4.2 Chương XIII của Bản Cáo Bạch này.
- b. Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư.
- c. Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịp thời.
- d. Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng).
- e. Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến thời điểm định giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định.
- f. Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật.
- g. Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá.
- h. Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ.
- i. Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân Hàng Giám Sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

Ngân Hàng Giám Sát phải đảm bảo:

- a. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ uỷ quyền thực hiện các hoạt động này.
- b. Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực.

- c. Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân Hàng Giám Sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công Ty Quản Lý Quỹ không đáp ứng yêu cầu.
- d. Ngân Hàng Giám Sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.

4.2. Phương pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng Chi Quỹ (NAV/I CCQ)

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường lộng hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước Ngày Định Giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chi Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chi Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chi Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chi Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.
- Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong "Sổ Tay Định Giá" do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cũng được ghi rõ trong Phụ lục 03 của Bản Cáo Bạch này.

Công Ty Quản Lý Quỹ trình Ban Đại Diện Quỹ phương án để xác định giá hợp lý trong những trường hợp Sổ Tay Định Giá không quy định hoặc không xác định rõ ràng.

XIII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính quỹ

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ

Năm	Tình hình giao dịch hoán đổi mua	Tình hình giao dịch hoán đổi bán

	Số lô CCQ	Giá trị theo mệnh giá	Số lô CCQ	Giá trị theo mệnh giá
2023	0	0	0	0
2024	0	0	4	4.000.000.000
2025	0	0	3	3.000.000.000

3. Giá dịch vụ

Giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch phát hành, mua lại, chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ do Nhà Đầu Tư trực tiếp chi trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền thay đổi biểu giá dịch vụ này.

3.1 Giá dịch vụ phát hành và giá phát hành

Giá Dịch Vụ Phát Hành là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu tư phải trả khi mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc khi thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính được tính trên tỷ lệ phần trăm của giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành là không phần trăm (0%) trên giá trị giao dịch áp dụng cho cả Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành vào bất kỳ thời điểm nào nhưng phải đảm bảo không được vượt quá không phẩy năm phần trăm (0,5%) trên giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ) và một phần trăm (1%) trên giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư). Mọi thay đổi về mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sẽ được cập nhật trong Bản Cáo Bạch cập nhật gần nhất.

Việc tăng Giá Dịch Vụ Phát Hành chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng không vượt quá mức quy định tại Mục 2 này. Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng chỉ được áp dụng sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bản cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá dịch vụ mới và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức Giá Dịch Vụ Phát Hành mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá Phát Hành là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu lấy một Lô Chứng chỉ Quỹ. Giá Phát Hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối Ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi.

3.2 Giá dịch vụ mua lại và giá mua lại

Giá Dịch Vụ Mua Lại là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu tư phải trả khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi các Lô Chứng Chi Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên giá trị của Lô Chứng Chi Quỹ. Giá Dịch Vụ Mua Lại là không phần trăm (0%) trên giá trị giao dịch áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và không phải một phần trăm (0,1%) trên giá trị giao dịch áp dụng đối với Nhà Đầu Tư. Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chi Quỹ và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu, trong trường hợp Giá Dịch Vụ Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 11h00 của ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày (T+1)).

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại vào bất kỳ thời điểm nào. Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi cơ cấu phí để có thể thêm vào các hạn chế bán, áp dụng giá bán khác hoặc phí chống pha loãng. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo Giá Dịch Vụ Mua Lại không được vượt quá không phải năm phần trăm (0,5%) trên giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ) và một phần trăm (1%) trên giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư). Mọi thay đổi về mức Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được cập nhật trong Bản Cáo Bạch cập nhật gần nhất.

Việc tăng Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Mua Lại sau khi tăng không vượt quá mức quy định tại Mục 3 này. Giá Dịch Vụ Mua Lại sau khi tăng chỉ được áp dụng sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố các mức Giá Dịch Vụ Mua Lại mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá Mua Lại là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một Lô Chứng Chi Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chi Quỹ tính tại cuối ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.

4. Các loại giá dịch vụ do quỹ trả

Chỉ có các loại giá dịch vụ, phí và các chi phí liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Xin lưu ý các giá dịch vụ, phí dưới đây là các mức giá dịch vụ, phí đang được áp dụng tại ngày của Bản Cáo Bạch này và các loại giá dịch vụ, phí này có thể sẽ thay đổi trong tương lai.

4.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng 0,6% NAV/năm tại Ngày trước Ngày Định Giá và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích

lập) cho các kỳ định giá trong tháng.

Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = “Tỷ lệ (%) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ” x “NAV tại ngày trước Ngày Định Giá” x “số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm”.

4.2 Thương hoạt động

Quỹ không áp dụng chính sách thương hoạt động.

4.3 Giá dịch vụ ngân hàng giám sát

Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,02% NAV/năm với mức tối thiểu là 5.000.000 đồng/tháng. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Giám Sát cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [“Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng” x “số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng”] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ giám sát (năm) x “NAV tại Ngày Định Giá” x “số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm”].

4.4 Giá dịch vụ lưu ký

Giá Dịch Vụ Lưu Ký là 0,06% NAV/năm với mức tối thiểu là 20.000.000 đồng/tháng. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký cho kỳ định giá (Chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) = Số lớn hơn giữa [“Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng” x “số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng”] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ lưu ký (năm) x “NAV tại Ngày Định Giá” x “số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm”].

4.5 Giá dịch vụ quản trị quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là 0,03% NAV/năm với mức tối thiểu là 15.000.000 đồng/tháng. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng"] và ["Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm)" x "NAV tại Ngày Định Giá" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm"].

4.6 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Chi tiết các phí khác liên quan đến dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như sau:

Loại dịch vụ	Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)
- Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 đồng
- Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)	Miễn phí
- Giá dịch vụ thiết lập, duy trì thông tin dữ liệu về nhà đầu tư, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối	Miễn phí
- Giá dịch vụ kết nối: Khởi tạo kết nối lần đầu và duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
- Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)	Miễn phí
- Giá dịch vụ cung cấp thông tin giao dịch hàng ngày và kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch	Miễn phí

Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng, Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ, Giá Dịch Vụ Tính Toán iNAV phải đảm bảo tuân thủ mức tối đa 2%/năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Rộng của Quỹ theo quy định của Pháp Luật.

4.7 Giá dịch vụ sử dụng Chỉ số Tham Chiếu

Giá dịch vụ sử dụng Chỉ số Tham Chiếu là 0,05% NAV/năm với mức tối thiểu là 50.000.000 đồng/năm. Giá dịch vụ sử dụng Chỉ số Tham Chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi sáu (06) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Công thức tính Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá cung cấp

dịch vụ tối thiểu” x “số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong năm”] và [“Tỷ lệ % giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu (năm)” x “NAV tại ngày trước Ngày Định Giá” x “số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày thực tế của năm”].

Thời điểm tính Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu được tính từ ngày chứng chỉ Quỹ ETF được niêm yết tại HOSE.

Giá trị tài sản ròng (NAV) dùng để tính Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu là “NAV trước phí”. Trong đó:

NAV trước phí = Tổng tài sản – Tổng các khoản phải trả - Các chi phí cố định (không lệ thuộc vào giá trị NAV).

NAV dùng để tính Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu là NAV được tính tại từng ngày định giá, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Đối với những ngày nghỉ, ngày lễ, NAV dùng để tính Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu là NAV của ngày định giá liền ngay sau đó.

4.8 Giá dịch vụ tính toán các thông tin của Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX, mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (TE)

Giá dịch vụ tính toán các thông tin của Quỹ trả cho HOSE cho việc cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX, mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (TE) là 0,05% NAV/năm với mức tối thiểu là 50.000.000 đồng/năm.

Giá dịch vụ này được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi sáu (06) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Thời điểm tính Giá dịch vụ này được tính từ ngày chứng chỉ Quỹ ETF được niêm yết tại HOSE. Giá trị tài sản ròng (NAV) dùng để tính Giá dịch vụ này là “NAV trước phí”. Trong đó:

NAV trước phí = Tổng tài sản – Tổng các khoản phải trả - Các chi phí cố định (không lệ thuộc vào giá trị NAV).

NAV dùng để tính Giá dịch vụ này là NAV được tính tại từng ngày định giá, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Đối với những ngày nghỉ, ngày lễ, NAV dùng để tính Giá dịch vụ là NAV của ngày định giá liền ngay sau đó.

4.9 Giá dịch vụ kiểm toán

Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ. Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt hàng năm.

4.10 Thủ lao cho Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại Diện Quỹ liên quan đến việc

thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ đối với Quỹ. Thủ lao của thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ là nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) sẽ không nhận thù lao.

Hàng quý căn cứ theo biên bản họp của Ban đại diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ sẽ làm lệnh chuyển tiền thù lao cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên của thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân Hàng Giám Sát sẽ giám sát đảm bảo việc thanh toán là phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

4.11 Chi phí khác

Các chi phí khác mà Quỹ có thể phải chi trả bao gồm:

- a. Phí môi giới cho các giao dịch của Quỹ;
- b. Chi phí in ấn, ví dụ: in các tài liệu cho Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ và các tài liệu khác;
- c. Phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
- d. Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại Hội Nhà Đầu Tư hay cuộc họp nào của Ban Đại Diện Quỹ và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
- e. Chi phí pháp lý liên quan đến việc thành lập, hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chi phí khác mà Pháp Luật cho phép;
- f. Thuế và các loại phí bắt buộc theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ; và
- g. Các chi phí khác được Pháp Luật hoặc Điều Lệ cho phép.

5. Các chỉ tiêu hoạt động

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm là tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong năm.

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\% \times 365}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

- Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm là tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong năm.

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:

- Báo cáo NAV: Công Ty Quản Lý Quỹ công bố báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ định kỳ hằng tuần và công bố giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Báo cáo hoạt động quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật.

Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý FQuỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ

1. Phân chia lợi nhuận

1.1. Quỹ chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại điều lệ quỹ
- Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ (nếu có).
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng.
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

1.2. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (nếu được ủy quyền).

1.3. Lịch trình và kế hoạch phân chia lợi nhuận phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

1.4. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.

1.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp Luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

1.6. Nhà Đầu Tư có trong danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công ty Quản Lý Quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng

Chi Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

1.7. Ngân Hàng Giám sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

1.8. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- a. Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng Chi Quỹ);
- b. Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- c. Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chi Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chi Quỹ);

2. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chi Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp Luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ ETF IPA PARTNER VN100.

XV. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- a. Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
- b. Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán theo quy định của Pháp Luật và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Đồng Việt Nam.
- c. Năm tài chính của Quỹ được xác định là năm dương lịch kết thúc ngày 31 tháng 12. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
- d. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
- e. Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

- f. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

XVII. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ, Pháp Luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quỹ và Nhà Đầu Tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng cách:
 - a. Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - b. Tách bạch giữa tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ và tài sản của các nhà đầu tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; và
 - c. Tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Ban Điều Hành, Chủ Tịch và các thành viên của Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, người giám sát tuân thủ, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi giao dịch theo đúng quy định của Pháp Luật và quy chế quản trị nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ.
3. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo và thảo luận với Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.
4. Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chi Quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và Bản Cáo Bạch này.

XVII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Báo cáo cho nhà đầu tư

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo quy định Pháp Luật cho Nhà Đầu Tư.

Báo cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- a. Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo

- cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- b. Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
 - c. Báo cáo thống kê về phí giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và
 - d. Báo cáo về hoạt động đầu tư của Quỹ theo niên độ hàng tháng, bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

Hình thức gửi báo cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; và trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

XVIII. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER
 Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 Điện thoại: 024 73056188
 Fax:
 Website: www.ipaam.com.vn

XIX. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XX. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Các Mẫu Biểu (liên quan đến giao dịch góp vốn thành lập quỹ và hoán đổi Chứng Chi Quỹ)
2. Danh sách Thành Viên Lập quỹ, Đại Lý Phân Phối và Địa điểm nhận lệnh.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT *kh*

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER *kh*

CHỦ TỊCH KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC



TRƯỞNG TRUNG TÂM
Võ Trí Thành



Phạm Minh Hương

PHỤ LỤC 01: CÁC BIỂU MẪU

Giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF

1. Lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF
2. Bảng kê chứng khoán cơ cấu hoán đổi
3. Văn bản xác nhận số dư Chứng khoán Cơ Cấu
4. Thông báo chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy lô Chứng Chỉ Quỹ ETF.

Giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu

1. Lệnh giao dịch hoán đổi Lô Chứng chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ cấu
2. Văn bản xác nhận số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF (để thực hiện việc giao dịch hoán đổi bán).
3. Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ ETF
4. Giấy đề nghị sửa/hủy giao dịch

LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LỖ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

CREATION ORDER EXCHANGE OF COMPONENT SECURITIES FOR ETF CREATION UNITS

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối
To Authorized Participant/Distributor
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư

Full name of investor

Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch

Business License No./Identification No./Trading Code

Ngày cấp

Date of issue

Nơi cấp

Place of issue

Quốc tịch

Nationality

Số điện thoại

Phone number

Số tài khoản lưu ký

Depository Account No.

Địa chỉ liên hệ

Mailing address

Nhà đầu tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc trong trường hợp số tiền Nhà Đầu Tư góp thay thế bằng tiền lớn hơn số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chỉ ra để mua các mã chứng khoán bị hạn chế:

In the case the value of Component Securities is higher than the Net Asset Value of an ETF Creation Unit or if the cash contribution amount is higher than the actual purchasing cost, the difference amount shall be refunded to Investor's account with details as below:

Tên chủ tài khoản

Bank account name

Số tài khoản

Account number

Tại ngân hàng

At bank

Chi nhánh

Branch

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/ EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lỗ Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau:

I/We register to exchange Component Securities for ETF Creation Units as follows:

Mã CCQ ETF ETF Code	Số lượng lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua No of ETF Creation Units registered for buying	Ngày giao dịch hoán đổi Dealing date

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam phong tỏa số chứng khoán trên (các) tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại "Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu Hoán Đổi" đính kèm lệnh hoán đổi này.

I/We kindly request the Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to freeze Component Securities in my/our depository account(s) mentioned in the "List of Component Securities" form as attached.

Tôi/Chúng tôi cam kết số chứng khoán dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của tôi/chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện đang bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành Viên Lưu Ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản.

I am/We are committed that the component securities for exchange are of my/our lawful ownership, are transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability (please refer to the Confirmation of Depository Member(s) form as attached).

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chuyển số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF mà tôi/chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào Tài Khoản Lưu Ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We kindly request VSDC to automatically transfer the ETF Units that we are entitled to receive on settlement date to my/our Securities Depository Account with details below:

Họ và tên Nhà đầu tư
Full name of Investor

Số tài khoản lưu ký
Depository account number

Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản
Depository Member

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/ DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc và chấp nhận các quy định trong Bản Cáo Bạch liên quan đến việc nộp bổ sung cho Quỹ ETF các khoản tiền trong trường hợp chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu có sự kiện doanh nghiệp phát sinh mà Quỹ ETF không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.

I/We confirm that I/we have read and accepted all the terms in the Prospectus regarding the commitment to transfer additional cash to ETF in case the securities in the Basket of Component Securities have corporate actions but ETF cannot record due to the transfer of ownership has not been completed in the exchange transaction period.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ
Investor
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date
(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/ AUTHORISED PARTICIPANT'S INFORMATION

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

<p>Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)</p>	<p>Nhân viên kiểm soát Supervisor (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)</p>	<p>Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập Quỹ Authorized representative of Authorised Participant (Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên) (Sign, stamp and full name)</p>

BẢNG KÊ CHỨNG KHOẢN CƠ CẤU HOÁN ĐỔI

(Đính kèm lệnh hoán đổi mua)
LIST OF COMPONENT SECURITIES
 (Attached with Creation Order)

STT No.	Điền số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại TVLK/ Fill in Depository Account No.at Depository Member(s)		Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và tài khoản sử dụng để góp vốn (*) Information of component securities and depository account(s)			
			Thành Viên Lưu Ký 1 Depository Member 1	Thành Viên Lưu Ký 2 Depository Member 2	Thành Viên Lưu Ký 3 Depository Member 3	Thành Viên Lưu Ký 4 Depository Member 4
			Mã Chứng Khoán Securities code	Tổng số lượng Total quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
31						
32						
33						
34						
35						
36						
37						
38						
39						

**Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu
và tài khoản sử dụng để góp vốn (*)**
Information of component securities and depository account(s)

STT No.	Điền số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại TVLK/ Fill in Depository Account No.at Depository Member(s)	Thành Viên Lưu	Thành Viên Lưu	Thành Viên Lưu	Thành Viên Lưu	
		Kỳ 1 Depository Member 1	Kỳ 2 Depository Member 2	Kỳ 3 Depository Member 3	Kỳ 4 Depository Member 4	
	Mã Chứng Khoán Securities code	Tổng số lượng Total quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity
40						
41						
42						
43						
44						
45						
46						
47						
48						
49						
50						
51						
52						
53						
54						
55						
56						
57						
58						
59						
60						
61						
62						
63						
64						
65						
66						
67						
68						
69						
70						
71						
72						
73						
74						
75						
76						
77						
78						
79						
80						
81						
82						
83						
84						
85						

**Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu
và tài khoản sử dụng để góp vốn (*)**
Information of component securities and depository account(s)

STT No.	Điện số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại TVLK/ Fill in Depository Account No.at Depository Member(s)	Thành Viên Lưu Ký 1	Thành Viên Lưu Ký 2	Thành Viên Lưu Ký 3	Thành Viên Lưu Ký 4	
		Depository Member 1	Depository Member 2	Depository Member 3	Depository Member 4	
	Mã Chứng Khoán Securities code	Tổng số lượng Total quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity
86						
87						
88						
89						
90						
91						
92						
93						
94						
95						
96						
97						
98						
99						
100						

(*) Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và tài khoản sử dụng để góp vốn đã được các Thành Viên nơi mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.

Information of Component Securities and Depository Account(s) is certified by Depository Members as attached.

Các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục được góp thay thế bằng tiền (nếu có):

Information of Component Securities which is allowed to be contributed by cash (if any):

STT No.	Mã Chứng Khoán Securities code	Số lượng Quantity	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu Cash equivalent to 1 stock	Tổng giá trị tiền hoán đổi thay thế Total equivalent cash subscription amount	Lý do được hoán đổi thay thế bằng tiền Reason for subscription by cash
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					

NHÀ ĐẦU TƯ
Investor
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date
(dd/mm/yyyy)

**VĂN BẢN XÁC NHẬN SỔ DƯ CHỨNG KHOÁN
(ĐỂ THỰC HIỆN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI MUA)**

**SECURITIES CONFIRMATION REQUEST
(TO EXCHANGE FOR ETF UNITS)**

Kính gửi/To: Thành Viên Lưu Ký / Depository Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư
Full name of Investor

Số ĐKSHCMND/Mã số giao dịch
Business License No./Identification No./Trading Code

Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number

Số tài khoản lưu ký
Depository Account No.

Địa chỉ liên hệ
Mailing address

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/ CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa sổ chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục đính kèm:

I/We hereby request Depository member to confirm and freeze the transferable securities in my/our Depository Account as attached:

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau :

Purpose: Freezing the securities to exchange for ETF Creation Units as follows:

Mã CCQ ETF ETF Code	Ngày giao dịch hoán đổi Exchange date	Ngày thanh toán Settlement date
------------------------	--	------------------------------------

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

Time of freezing: from Exchange date to Settlement date.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/ DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho các bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges.

NHÀ ĐẦU TƯ
Investor
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date
(dd/mm/yyyy)

**XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ/
DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION**

Tôi/Chúng tôi tại đây xác nhận rằng Chủ Tài Khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản. Các chứng khoán này đều thuộc loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện bị tranh chấp, không bị cầm cố, thế chấp hay đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào và đã được phong tỏa theo yêu cầu của Chủ Tài Khoản.

I/We hereby confirm that the Account Holder has sufficient balance of securities as described in the attached table and such securities are transferable, unseized and not mortgaged, pledged or secured for any liability and have been frozen according to the request of Account Holder.

Đại diện có thẩm quyền
Authorized Representative
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date
(dd/mm/yyyy)

**THÔNG BÁO CHỨNG KHOÁN ĐƯỢC THAY THẾ BẰNG TIỀN
 ĐỐI VỚI LỆNH HOÁN ĐỔI CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LỖ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF**
 INFORMATION OF SECURITIES CONTRIBUTED BY CASH
 OF INVESTOR/AUTHORISED PARTICIPANT PLACING CREATION ORDER

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối
 To Authorized Participant/Distributor
- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER
 IPA Partner Investment Fund Management Limited Company

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository Account No.	Thư điện tử Email
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

II. THÔNG TIN CHỨNG KHOÁN HOÁN ĐỔI THAY THẾ BẰNG TIỀN/ INFORMATION OF SECURITIES CONTRIBUTED BY CASH

Tôi/Chúng tôi xin thông báo đến Quý Công Ty (các) mã chứng khoán mà tôi/chúng tôi đăng ký hoán đổi thay thế bằng tiền như sau:

I/We would like to inform IPAAM of securities that I/we register to contribute by cash as follows:

Mã CK Securities Code	Lý do hoán đổi thay thế bằng tiền/ Reason(s) for contribution by cash
	<i>(Insert more rows if needed)</i>

Tôi/Chúng tôi đề nghị IPAAM tính toán và thông báo cho tôi/chúng tôi số tiền nộp thay thế cho những mã chứng khoán nêu trên tới địa chỉ email đăng ký của tôi/chúng tôi ở Mục I.

I/We request IPA PARTNER to calculate and inform me/us the equivalent cash component for contribution of the above securities to our registered email in Part I.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ
Investor
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date
(dd/mm/yyyy)

LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

LỘ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF IPA PARTNER VN100 LẤY CHỨNG KHOẢN CƠ CẤU

REDEMPTION ORDER

EXCHANGE OF IPA PARTNER VN100 ETF CREATION UNITS FOR COMPONENT SECURITIES

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối
 To Authorized Participant/Distributor
 - Tổng công ty Lưu ký và Bảo trữ chứng khoán Việt Nam
 Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư
 Full name of Investor

Số ĐKSK/CHNĐ/ Mã số giao dịch
 Business License No./Identification No./Trading Code

Ngày cấp
 Date of Issue

Nơi cấp
 Place of Issue

Quốc tịch
 Nationality

Số điện thoại
 Phone number

Số tài khoản lưu ký
 Depository Account No

Địa chỉ liên hệ
 Mailing address

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/ EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đồng ý đăng ký hoán đổi Lộ Chứng Chỉ Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 lấy Chứng Khoản Cơ Cấu như sau:

I/We register to exchange IPA PARTNER VN100 ETF Creation Units for Component Securities as follows:

Mã ETF ETF Code	Số lượng Lộ Chứng Chỉ Quỹ ETF để bán/ No of ETF Creation Units registered for selling

Tôi /Chúng tôi đồng ý đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bảo trữ chứng khoán Việt Nam ngừng tỏa số Lộ Chứng Chỉ Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 trên (các) Tài Khoản Lưu Ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại "Bảng Lộ Chứng Chỉ Quỹ ETF" đính kèm lệnh hoán đổi này.

I/We kindly request the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) to freeze IPA PARTNER VN100 ETF Creation Units in my/our Depository Account(s) mentioned in the "List of ETF Creation Units" form as attached.

Chúng tôi cam kết số Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện đang bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành Viên Lưu Ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản.

I am/we are committed that the ETF Creation Units for exchange are of my/our lawful ownership, are transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or seized for any liability (please refer to the Confirmation of Depository Member(s) form as attached).

Tôi /Chúng tôi đồng ý đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bảo trữ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chuyển số Chứng Khoản Cơ Cấu mà tôi/chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào Tài Khoản Lưu Ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We kindly request VSDC to automatically transfer the Component Securities that we are entitled to receive on settlement date to my/our Securities Depository Account with details below:

Họ và tên Nhà đầu tư
 Full name of Investor

Số tài khoản lưu ký
 Depository account number

Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản
 Depository Member

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.
 I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ
 Investor
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
 (Sign, stamp, full name)

Ngày/Date
 (dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/ AUTHORIZED PARTICIPANT'S INFORMATION

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ
 Authorized Participant's name

Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Supervisor (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập Quỹ Authorized representative of Authorized Participant (Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên) (Sign, stamp and full name)

**VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
(ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI BÀN)**

**ETF UNITS CONFIRMATION REQUEST
(TO EXCHANGE FOR COMPONENT SECURITIES)**

Kính gửi/To: Thành Viên Lưu Ký / Depository Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư

Full name of Investor

Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch

Business License No./Identification No./Trading Code

Ngày cấp

Date of Issue

Nơi cấp

Place of Issue

Quốc tịch

Nationality

Số điện thoại

Phone number

Số tài khoản lưu ký

Depository Account No

Địa chỉ liên hệ

Mailing address

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOẢN/ CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số Chứng Chỉ Quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục sau:

We hereby request Depository member to confirm and freeze the transferable ETF Units in my/our Depository Account as follows:

Mã CCQ ETF ETF Code	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký No of transferable ETF Units in Depository Account

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng Khoản Cơ Cấu như sau :

Purpose: Freezing the ETF Units to exchange for Component Securities as follows:

Mã CCQ ETF ETF Code	Ngày giao dịch hoán đổi Exchange date	Ngày thanh toán Settlement date

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.
Time of freezing: from Exchange date to Settlement date.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/ DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho các bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges.

NHÀ ĐẦU TƯ
Investor
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date
(dd/mm/yyyy)

**XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ/
DEPOSITORY MEMBER'S CONFIRMATION**

Chúng tôi tại đây xác nhận rằng Chủ Tài Khoản có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF như đã nêu trên tài khoản và số Chứng Chỉ Quỹ ETF này đã được phong tỏa theo yêu cầu của Chủ Tài Khoản.

I/We hereby confirm that the Account Holder has sufficient balance of ETF Units as described above and such ETF Units have been frozen according to the request of Account Holder.

Đại diện có thẩm quyền
Authorised Representative
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/ Date
(dd/mm/yyyy)

BẢNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF IPA PARTNER VN100

(Đính kèm lệnh hoán đổi bán)

LIST OF IPA PARTNER VN100 ETF UNIT

(Attached with redemption order)

STT No.	Diễn số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại TVLK/ Fill in Depository Account No. at Depository member		Thông tin về số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF và tài khoản sử dụng để hoán đổi (*) Information of number of ETF Certificates and Depository Account(s)			
			Thành Viên Lưu Ký 1 Depository Member 1	Thành Viên Lưu Ký 2 Depository Member 2	Thành Viên Lưu Ký 3 Depository Member 3	Thành Viên Lưu Ký 4 Depository Member 4
	Mã Chứng Khoán Securities code	Tổng số lượng Total quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						

(*) Thông tin về số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF và tài khoản sử dụng để hoán đổi đã được các Thành Viên mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.
Information of number of ETF Certificates and Depository Account(s) is certified by Depository Member(s) as attached.

NHÀ ĐẦU TƯ
Investor
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date
(dd/mm/yyyy)

GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA/HỦY GIAO DỊCH

MODIFICATION/CANCELLATION REQUEST

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối

To: Authorized Participant/Distributor

- **Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)

- **Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA Partner**

IPA Partner Investment Fund Management Limited Company

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư

Full name of Investor

SỐ ĐKSH/CMND/MÃ SỐ GIAO DỊCH

Business License No./Identification No./Trading Code

Ngày cấp

Issuing Date

Nơi cấp

Issuing place

Quốc tịch

Nationality

Địa chỉ liên hệ

Mailing address

Số điện thoại

Phone number

SỐ TÀI KHOẢN LƯU KÝ

Depository Account No.

II. THÔNG TIN HỦY/ĐIỀU CHỈNH LỆNH/CANCELLATION/MODIFICATION INFORMATION

Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý Đơn Vị sửa/hủy lệnh giao dịch cho kỳ giao dịch hoãn đổi ngày...../...../.....cụ thể như sau:

I/We request to modify/cancel the trading order at...../...../.....as follows:

MÃ ETF ETF Code	LOẠI LỆNH/ Type of request	THÔNG TIN LỆNH BAN ĐẦU	THÔNG TIN LỆNH ĐIỀU CHỈNH	LÍ DO ĐIỀU CHỈNH Reason of Modification
		Information of original request	Information of modified request	
		Số lượng đặt lệnh Quantity	Số lượng đặt lệnh Quantity	

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trên. Tôi/Chúng tôi đề nghị về Quý Đơn vị điều chỉnh lệnh đặt mua/bán theo yêu cầu của Tôi/Chúng tôi.

I/We hereby declare that all information given in this form is true and accurate. I/We propose the Authorized Participants to modify my/our creation/redemption request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date

(dd/mm/yyyy)

Xác nhận của Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối

Confirmation of Authorized Participants/Distributors

Tên TVLQ/ĐLPP: Name of AP/Distributor:	
Nhân viên nhận lệnh/ Processing staff (Ký, ghi rõ họ tên)/ (Sign, full name)	Đại diện có thẩm quyền của TVLQ/ĐLPP Authorized representative of AP/Distributor (Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên) (Sign, stamp and full name)

**PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH**

THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDirect

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 22/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 26/GCNTVLK do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp ngày 05/12/2006.

Địa chỉ: số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0622 Fax: 024 3972 4600

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 111/GP-UBCK do UBCKNN cấp lần đầu ngày 31/12/2010

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 78/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2010

Địa chỉ: Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3935 2722 Fax: 024 2220 0669

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDirect

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 22/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 26/GCNTVLK do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp ngày 05/12/2006

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 05/GCN/UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/04/2021.

Địa chỉ: số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0622 Fax: 024 3972 4600

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 111/GP-UBCK do UBCKNN cấp lần đầu ngày 31/12/2010

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 78/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2010

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 12/GCN/UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/05/2021.

Địa chỉ: Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3935 2722 Fax: 024 2220 0669

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật đến Nhà Đầu Tư khi Quỹ chỉ định thêm các Đại Lý Phân Phối mới.

ĐIỂM NHẬN LỆNH CỦA THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tại Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDirect:

- Hội sở: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024 3972 4568 Fax: 024 3972 4600

Tại Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam:

- Hội sở: Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024 3935 2722 Fax: 024 2220 0669

CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢN CÁO BẠCH QUỸ ETF IPA PARTNER VNI100

STT	Khoản mục	Nội dung tại Bản cáo bạch hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY</p>	<p>1. Tổ chức phát hành Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER (IPA PARTNER) Bà PHẠM MINH HUƠNG Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty Bà NGUYỄN THỊ THÚY LAN Chức vụ: Kế toán trưởng Giấy phép số: 30/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/03/2008 Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội Điện thoại: 024 73056188 Fax: Website: www.ipaam.com.vn</p> <p>Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Tuy vậy, thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được thẩm định bởi bất kỳ bên nào khác ngoại trừ như được đề cập tại Bản Cáo Bạch này.</p>	<p>1. Tổ chức phát hành Công ty quản lý quỹ Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER (IPA PARTNER) Bà PHẠM MINH HUƠNG Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty Bà NGUYỄN THỊ THÚY LAN Chức vụ: Kế toán trưởng Giấy phép số: 30/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/03/2008 Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội Điện thoại: 024 73056188 Fax: Website: www.ipaam.com.vn</p> <p>Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Tuy vậy, thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được thẩm định bởi bất kỳ bên nào khác ngoại trừ như được đề cập tại Bản Cáo Bạch này.</p>	Sửa đổi, bổ sung đề phù hợp với phụ lục Thông tư 136/2025/TT-BTC
2		<p>2. Ngân hàng giám sát Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB)</p>	<p>2. Ngân hàng giám sát Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB)</p>	Sửa đổi để phù hợp với phụ lục

	<p>Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Trí Thanh Chức vụ: Trưởng Trung Tâm Dịch Vụ Khách hàng Giấy ủy quyền số 458/UQ-VCB-TNKDV ngày 31/08/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Trụ sở đăng ký: 198 đường Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp; đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024. Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHDLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng công ty Lưu ký và Bảo trợ chứng khoán Việt Nam) cấp ngày 07/07/2006. Điện thoại: 024 39343 137 Fax: 024 38265 548 Website: http://www.vietcombank.com.vn Ngân hàng Giám sát chỉ chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến các dịch vụ do Ngân hàng cung cấp. Với tư cách là Ngân hàng Giám sát của Quỹ ETF IPAAM VN100, trách nhiệm của VCB được quy định theo pháp luật có liên quan và trong các Hợp đồng cung cấp dịch vụ có liên quan giữa VCB với IPA PARTNER - Công ty quản lý quỹ của Quỹ ETF IPAAM VN100. Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH Quản lý quỹ Đầu tư IPA</p>	<p>Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
	<p>Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Trí Thanh Chức vụ: Trưởng Trung Tâm Dịch Vụ Khách hàng Giấy ủy quyền số 458/UQ-VCB-TNKDV ngày 31/08/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Trụ sở đăng ký: 198 đường Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp; đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024. Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHDLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng công ty Lưu ký và Bảo trợ chứng khoán Việt Nam) cấp ngày 07/07/2006. Điện thoại: 024 39343 137 Fax: 024 38265 548 Website: http://www.vietcombank.com.vn Ngân hàng Giám sát chỉ chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến các dịch vụ do Ngân hàng cung cấp. Với tư cách là Ngân hàng Giám sát của Quỹ ETF IPAAM VN100, trách nhiệm của VCB được quy định theo pháp luật có liên quan và trong các Hợp đồng cung cấp dịch vụ có liên quan giữa VCB với IPA PARTNER - Công ty quản lý quỹ của Quỹ ETF IPAAM VN100. Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH Quản lý quỹ Đầu tư IPA</p>	

			<p>PARTNER lập sau khi có xác nhận của VCB. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cần trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu được cung cấp.</p>	
3		<p>“Đại Hội Nhà Đầu Tư”: Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.</p>	<p>Đại Hội Nhà Đầu Tư”: Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.</p>	<p>Bộ cụm ký “thường kỳ hoặc bất thường” do Thông tư 136 cho phép Công ty Quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt</p>
4	<p>II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA</p>	<p>“Đại Lý Phân Phối”: Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.</p>	<p>“Đại Lý Phân Phối”: Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi để làm rõ định nghĩa về Đại lý phân phối phù hợp với Thông tư 98</p>
5		<p>“Ngân Hàng Giám Sát”: Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/6/2008, thay đổi lần 13 ngày 16/01/2019 và Giấy Chứng Nhận</p>	<p>“Ngân Hàng Giám Sát”: Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/6/2008, thay đổi lần 17 ngày 02/01/2024 và ngày 16/01/2019 và</p>	<p>Cập nhật thay đổi giấy phép của Ngân hàng giám sát</p>

		<p>Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/5/2003, Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (nay là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) cấp ngày 07/07/2006, cung cấp các dịch vụ (1) Bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (2) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện.</p>	<p>Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/5/2003, Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (nay là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) cấp ngày 07/07/2006, cung cấp các dịch vụ (1) Bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (2) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện.</p>	
<p>6</p> <p>III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ</p>			<p>3. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam</p> <p><u>Năm 2025</u> khép lại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 với những dấu ấn cực kỳ ấn tượng, đưa Việt Nam trở thành "điểm sáng" hiếm hoi trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động và phân mảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>Tăng trưởng kinh tế bứt phá: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2025 ước tăng 8,02%, mức tăng cao nhất kể từ năm 2011 (chi thấp hơn năm phục hồi 2022). Đặc biệt, GDP quý IV/2025 bứt tốc đạt 8,46%, cao nhất cùng kỳ trong giai đoạn 15 năm qua.</u> • <u>Vượt bẫy thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người lần đầu tiên vượt mốc 5.000 USD, ước đạt 125.5 triệu đồng (tương đương 5,026 USD), đánh dấu bước chuyển mình quan trọng đưa Việt Nam</u> 	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phụ lục Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

tiền vào nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao.

• Cơ cấu tăng trưởng đồng đều và chất lượng: Cả ba khu vực kinh tế đều đóng góp tích cực. Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78% (đóng góp 5,30%); khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng vọt 8,95% (đóng góp 43,62%); và khu vực Dịch vụ dẫn đầu với mức tăng 8,62% (đóng góp 51,08%) nhờ sự bùng nổ của bán lẻ, vận tải và lương khách du lịch quốc tế cao kỷ lục. Năng suất lao động cũng được cải thiện mạnh mẽ, tăng 6,83%.

• Ổn định vĩ mô vững chắc: Lạm phát (CPI) được kiểm soát xuất sắc ở mức 3,31%, nằm trong mục tiêu của Quốc hội. Các cân đối lớn được đảm bảo an toàn tuyệt đối: Nợ công duy trì ở mức thấp 35-36% GDP; thâm hụt ngân sách chỉ 3,6% GDP; và thu ngân sách nhà nước vượt tới 34,7% dự toán.

• Thương mại và Đầu tư lập đỉnh: Bất chấp rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 930,05 tỷ USD (tăng 18,2%), với thặng dư thương mại 20,03 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giải ngân đạt mức cao nhất trong 5 năm là 27,62 tỷ USD (tăng 9,0%). Đồng thời, giải ngân đầu tư công đạt con số kỷ lục 850 nghìn tỷ đồng, tăng 26,6% so với năm trước.

• Môi trường doanh nghiệp và đổi mới sáng tạo: Cả nước có hơn 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động. Việt Nam thăng hạng mạnh mẽ trên bản đồ công nghệ: đứng thứ 2 ASEAN về đầu tư khởi nghiệp AI, thứ 44 thế giới về Chỉ số Đổi mới Sáng tạo

	<p>Toán cầu (GII). Khoa học công nghệ đóng góp trực tiếp và gián tiếp khoảng 2,5% vào GDP.</p>
<p>4. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư</p> <p>Năm 2026 là năm mở đầu nhiệm kỳ phát triển mới 2026-2030, được định hình là năm "bứt phá" với sự chuyển dịch từ tư duy ổn định sang mở rộng không gian tăng trưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mục tiêu tăng trưởng bứt phá: Chính phủ đặt mục tiêu GDP năm 2026 tăng trưởng từ 10% trở lên – mức cao kỷ lục, nhằm đưa thu nhập bình quân đầu người đạt 5.400 - 5.500 USD. Dưới góc độ các chuyển gia, kích bản cơ sở được dự báo ở mức 8,8% đến 9,5% và hoàn toàn có thể tiệm cận 10% trong kịch bản tích cực nhờ nền tảng vĩ mô ổn định. • Đầu tư công và Tài khóa là "đầu kéo" chủ lực: Khi dự địa tiền tệ dần thu hẹp, chính sách tài khóa sẽ mở rộng mạnh mẽ. Dự kiến chi đầu tư phát triển năm 2026 tăng khoảng 29% so với năm 2025, tập trung vào các đại dự án hạ tầng, năng lượng, logistics và đường sắt tốc độ cao. • FDI và Tư nhân phục hồi tái cấu trúc: Dòng vốn FDI được kỳ vọng tiếp tục giải ngân ổn định nhờ hướng lợi từ xu hướng "Trung Quốc + 1" và các chính sách ưu đãi thu hút FDI công nghệ cao (bán dẫn, AI). Đồng thời, khu vực kinh tế tư nhân sẽ được khơi thông nhờ hàng loạt cải cách thể chế, phân quyền và tháo gỡ điểm nghẽn pháp lý. • Xuất khẩu bứt tốc về nửa cuối năm: Dưới tác động của chính sách thuế quan mới từ chính quyền Trump 2.0, xuất khẩu có thể giảm tốc nhẹ trong nửa đầu 	

năm nhưng sẽ phục hồi mạnh mẽ về nửa cuối 2026 khi nền kinh tế Mỹ thích ứng với mặt bằng thuế mới và nhu cầu tiêu dùng cải thiện.

• Ôn định vĩ mô và động lực mới: Lạm phát dự kiến được kiểm soát tốt quanh mức 3,5% - 3,8%. Tăng trưởng tín dụng được đẩy mạnh lên mức 19%. Đặc biệt, các yếu tố như kinh tế số, kinh tế xanh, cải cách thể chế và công nghệ phi dự kiến sẽ đóng góp thêm từ 0,8 - 1,2% vào tăng trưởng GDP.

Thị trường chứng khoán năm 2026 đứng trước cơ hội lịch sử để tái định vị trên bản đồ tài chính toàn cầu, chuyển vai trò thành kênh dẫn vốn chủ đạo cho nền kinh tế.

• Bước ngoặt Năng lượng Thị trường: Đây là chất xúc tác lớn nhất. Dự kiến vào tháng 9/2026, FTSE Russell sẽ chính thức nâng hạng Việt Nam lên Thị trường Mới nói thứ cấp. Sự kiện này sẽ kích hoạt dòng vốn khổng lồ, thu hút hơn 1 tỷ USD từ các quỹ ETF thụ động và thêm nhiều tỷ USD từ các quỹ chủ động quốc tế giải ngân đón đầu.

• Tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp rực rỡ: Tổng lợi nhuận các doanh nghiệp niêm yết trên HOSE được dự phóng tăng trưởng 18% so với cùng kỳ. Đóng góp lớn nhất đến từ ngành Ngân hàng (chiếm 60,6% tỷ trọng, tăng trưởng 19%) nhờ bất phá tín dụng và mảng Bất động sản (tăng trưởng >13%).

• Định giá cực kỳ hấp dẫn: Định giá P/E dự phóng cho năm 2026 của VN-Index chỉ ở mức 12,2 lần, chiết khấu sâu so với mức trung bình 10 năm (15,6 lần).

8		<p>1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>... IPA PARTNER được thành lập từ năm 2008, là công ty con 100% sở hữu thuộc Tập đoàn đầu tư I.P.A.</p> <p>...</p> <p>2. Tình hình hoạt động của IPA PARTNER</p> <p>Trong những năm đầu tiên sau khi thành lập, IPA PARTNER chủ yếu tập trung quản lý đầu tư cho Tập đoàn đầu tư IPA và các công ty con của Tập đoàn. Với đội ngũ nhân sự tinh giản, có chuyên môn sâu, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trong suốt những năm hoạt động Công ty luôn đảm bảo có kết quả lợi nhuận tốt và ổn định qua từng năm.</p>	<p>1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>... IPA PARTNER được thành lập từ năm 2008, là công ty con 100% sở hữu thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư I.P.A ("Tập đoàn I.P.A).</p> <p>...</p> <p>2. Tình hình hoạt động của IPA PARTNER</p> <p>Trong những năm đầu tiên sau khi thành lập, IPA PARTNER chủ yếu tập trung quản lý đầu tư cho Tập đoàn đầu tư IPA và các công ty con của Tập đoàn. Với đội ngũ nhân sự tinh giản, có chuyên môn sâu, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trong suốt những năm hoạt động Công ty luôn đảm bảo có kết quả lợi nhuận tốt và ổn định qua từng năm.</p> <p>Trong những năm đầu tiên sau khi thành lập, IPA PARTNER chủ yếu tập trung quản lý đầu tư cho Tập đoàn đầu tư I.P.A và các công ty thành viên của Tập đoàn. Từ năm 2018, IPA PARTNER mở rộng hoạt động thông qua việc cung cấp đa dạng dịch vụ quản lý quỹ mở, quỹ hoán đổi danh mục (ETF) và quản lý danh mục đầu tư tới các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức bên ngoài. Với đội ngũ nhân sự tinh giản, có chuyên môn sâu, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trong suốt 18 năm hoạt động Công ty luôn đảm bảo có kết quả lợi nhuận tốt và ổn định qua từng năm.</p> <p>IPA PARTNER hiện đang cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho 03 quỹ mở gồm Quỹ Đầu tư Chủ động VND (VNDAF), Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF), Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND (VNDCEF); 01 quỹ hoán đổi danh mục là Quỹ ETF IPAAM VN100;</p>	Sửa đổi để cập nhật theo tình hình thực tế
9	<p>IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p>			Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phụ lục Thông tư 136/2025/TT-BTC

			<p>01 Quỹ Thành viên là Quỹ đầu tư thành viên IPA (IPAMF) và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức.</p> <p>Tình hình hoạt động kinh doanh của IPA PARTNER trong 05 năm gần nhất:</p> <table border="1" data-bbox="361 371 679 1035"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu</th> <th>Lợi nhuận sau thuế</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2021</td> <td>12.545.850.150</td> <td>6.839.395.781</td> </tr> <tr> <td>2022</td> <td>15.209.408.076</td> <td>16.479.212.326</td> </tr> <tr> <td>2023</td> <td>7.382.268.242</td> <td>1.925.650.668</td> </tr> <tr> <td>2024</td> <td>37.816.594.030</td> <td>36.674.145.211</td> </tr> <tr> <td>2025</td> <td>43.425.805.416</td> <td>40.866.413.721</td> </tr> </tbody> </table> <p>Các thông tin về hoạt động, kinh nghiệm quản lý các quỹ trong quá khứ cũng như hiện tại của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý bảo đảm cho khả năng hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ trong tương lai.</p>	Năm	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	2021	12.545.850.150	6.839.395.781	2022	15.209.408.076	16.479.212.326	2023	7.382.268.242	1.925.650.668	2024	37.816.594.030	36.674.145.211	2025	43.425.805.416	40.866.413.721	<p>Sửa đổi theo quy định tại Điều 28.1 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
Năm	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế																				
2021	12.545.850.150	6.839.395.781																				
2022	15.209.408.076	16.479.212.326																				
2023	7.382.268.242	1.925.650.668																				
2024	37.816.594.030	36.674.145.211																				
2025	43.425.805.416	40.866.413.721																				
10	<p>VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN</p>	<p>Công Ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER sẽ đề xuất Công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm quốc tế hoạt động tại Việt Nam và năm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn hoặc để trình Ban Đại Diện Quỹ xem xét, lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p> <p>Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.</p>	<p>Công Ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER sẽ đề xuất Công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm quốc tế hoạt động tại Việt Nam và năm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn thông qua hoặc để trình Ban Đại Diện Quỹ xem xét, lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p> <p>Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.</p>																			

<p style="text-align: center;">VIII. TÓ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN</p>	<p>1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB) Trụ sở đăng ký: 198 đường Trần Quang Khai, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024. Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) cấp ngày 07/07/2006. Điện thoại: 024 39343 137 Fax: 024 38265 548 Website: http://www.vietcombank.com.vn</p>	<p>Bổ sung để làm rõ phạm vi đầu tư phù hợp với Thông tư 98/2020/TT-BTC</p> <p>Sửa theo Điều 22 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
	<p>1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB) Trụ sở đăng ký: 198 đường Trần Quang Khai, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024. Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) cấp ngày 07/07/2006. Điện thoại: 024 39343 137 Fax: 024 38265 548 Website: http://www.vietcombank.com.vn</p>	<p>1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB) Trụ sở đăng ký: 198 đường Trần Quang Khai, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024. Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) cấp ngày 07/07/2006. Điện thoại: 024 39343 137 Fax: 024 38265 548 Website: http://www.vietcombank.com.vn</p> <p>Lĩnh vực hoạt động chính: cung cấp những dịch vụ như sau cho các quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán danh mục, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký. Phạm vi dịch vụ ủy quyền: - Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả các giao dịch thực hiện bởi Quỹ và bất kỳ bên có liên quan nào khác liên quan đến</p>

Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn bởi các số sách kế toán đối với tất cả cổ tức, lãi và thu nhập nhận được, các chi phí và các khoản phân chia của Quỹ.

- Hạch toán các giao dịch của Quỹ, ghi nhận biến động phân ảnh dòng tiền ra, vào của Quỹ bao gồm thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, tất cả các giao dịch đầu tư đã được thực hiện của Quỹ theo quy định của pháp luật và đảm bảo rằng tất cả các giao dịch nói trên được hạch toán một cách đầy đủ và chính xác tại từng thời điểm định giá bao gồm cả việc đảm bảo tính chính xác thông tin lấy từ bên cung cấp dịch vụ.

- Lập báo cáo tài chính Quỹ, phối hợp, hỗ trợ Quỹ cung cấp hồ sơ, chứng từ cần thiết cho tổ chức kiểm toán của Quỹ để thực hiện kiểm toán cho Quỹ.

- Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

- Cung cấp báo cáo tại từng kỳ định giá của Quỹ, vào thời hạn theo thỏa thuận với Quỹ hoặc theo yêu cầu của Quỹ do hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ hoặc một bên thứ 3 khác.

- Không bao gồm nghĩa vụ phải thẩm tra hoặc xác minh tính chính xác của thông tin được cung cấp bởi Quỹ và các tổ chức liên quan được Quỹ ủy quyền cung cấp.

- Các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán:

		<p>- <u>Giá dịch vụ quản trị là 0,03%*NAV/Năm. Tối thiểu là 15.000.000 đồng/tháng. (Chưa bao gồm VAT).</u></p> <p>- Công thức tính: <u>Giá dịch vụ quản trị quỹ = (Tỷ lệ giá dịch vụ quản trị quỹ * NAV tại Ngày định giá * số ngày thực tế trong kỳ)/365 hoặc 366 (số ngày thực tế trong năm) được tính và phân bổ hàng kỳ khi thực hiện tính toán báo cáo NAV cho Quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và các ngày định giá.</u></p> <p>- <u>Phi dịch vụ quản trị quỹ sẽ được tính toán định kỳ hàng tháng và VCB sẽ gửi thông báo thu phí dịch vụ cho Quỹ. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nếu không nhận được phản hồi từ Quỹ, VCB sẽ tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán tương ứng của Quỹ mở tại VCB để thanh toán cho khoản giá dịch vụ trên.</u></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phụ lục Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
12	<p>2. Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <p>Tổng công ty Lưu ký và Bảo trữ chứng khoán Việt Nam (VSDC)</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội</p> <p>Điện thoại: (84.4)3 9747 123 Fax: (84.4) 3 9747 120</p> <p>Quyết định thành lập số 26/2022/QĐ-TTg do Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 16/12/2022.</p> <p>Lĩnh vực hoạt động chính: đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán.</p>	<p>2. Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <p>Tổng công ty Lưu ký và Bảo trữ chứng khoán Việt Nam (VSDC)</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội</p> <p>Điện thoại: (84.4)3 9747 123 Fax: (84.4) 3 9747 120</p> <p>Quyết định thành lập số 26/2022/QĐ-TTg do Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 16/12/2022.</p> <p>Lĩnh vực hoạt động chính: đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán.</p>	

			<p>Phạm vi dịch vụ ủy quyền: Ủy quyền cho VSDC được thay mặt cho Quỹ thực hiện toàn bộ các dịch vụ liên quan tới đại lý chuyển nhượng đối với quỹ ETF quy định tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền đối với chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục của VSDC.</p> <p>Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán:</p> <p>- Công Ty Quản Lý Quỹ thanh toán cho VSDC tiền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các dịch vụ khác (bao gồm cả tiền thuế giá trị gia tăng) theo mức giá do VSDC quy định và công bố trong từng thời kỳ. Trường hợp thay đổi mức giá dịch vụ, VSDC sẽ thông báo tới thiểu 30 ngày trước ngày mức giá mới có hiệu lực;</p> <p>- Chăm nhất vào ngày làm việc cuối tháng, VSDC gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ thông tin cụ thể về việc thu tiền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong đó nêu rõ số tiền cung cấp dịch vụ, số thuế phải nộp, nội dung nộp, thời gian nộp. Ngay sau khi gửi thông báo thu tiền dịch vụ, VSDC phát hành hóa đơn điện tử.</p> <p>- Chăm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán tiền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho VSDC.</p>	<p>Điều 17.2 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
13	<p>IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF IPAAM VN100</p>	<p>2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế</p> <ul style="list-style-type: none"> • Danh mục đầu tư của quỹ ETF: 	<p>2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế</p> <ul style="list-style-type: none"> • Danh mục đầu tư của quỹ ETF: 	

	<p>+ Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p> <p>.....</p>	<p>+ Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p> <p>.....</p>	<p>Bổ sung để làm rõ phạm vi đầu tư phù hợp với Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
<p>14</p>	<p>• Các hạn chế đầu tư</p> <p>b. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải đảm bảo:</p> <p>.....</p> <p>- Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu năm trong Danh Mục Chỉ Số Tham Chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.</p> <p>.....</p> <p>- Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản; đã quỹ, kim loại quý hiếm, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>.....</p>	<p>• Các hạn chế đầu tư</p> <p>b. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải đảm bảo:</p> <p>.....</p> <p>- Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu năm trong Danh Mục Chỉ Số Tham Chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Mục i, ii, iv, v Điểm b Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này chứng khoán được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.</p> <p>.....</p> <p>- Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản; đã quỹ, kim loại quý hiếm, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p>	<p>Sửa theo Điều 22 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

.....

c. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư quy định tại Điểm a, b, c và e Khoản 2 Điều 10 Điều lệ quỹ và chỉ do các nguyên nhân sau đây.

- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
- Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật; bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- Quỹ đang trong thời gian giải thể;
- Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chi Số Tham Chiếu thay đổi
- Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động đóng chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
- d. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm a, b, c và d Khoản 3 Điều 10 Điều lệ quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 10 Điều lệ quỹ.
- e. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch.

		<p>Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư.</p> <p><u>Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.</u></p> <p>f. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu Danh Mục Đầu Tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện và kết quả khắc phục.</p>	
<p>15</p>	<p>• Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư</p> <p>....</p> <p>d. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp</p>	<p>• Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư</p> <p>....</p> <p>d. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập</p>	<p>Sửa đổi do Giấy chứng nhân dân không còn giá trị theo quy định của pháp luật</p>

	<p>triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, hợp đồng giám sát.</p>	<p>Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, hợp đồng giám sát.</p>	<p>Sửa đổi do Giấy chứng minh dân không còn giá trị theo quy định của pháp luật</p>
16	<p>• Số đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ</p> <p>.....</p> <p>b. Số chính, số phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>- Danh sách Nhà Đầu Tư, thành viên lập Quỹ; họ tên, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên viết tắt, số nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiêu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng chứng chỉ Quỹ/lô chứng chỉ Quỹ ETF sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam về chi tiết danh mục cơ cấu của từng thành viên lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF.</p>	<p>• Số đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ</p> <p>.....</p> <p>b. Số chính, số phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>- Danh sách Nhà Đầu Tư, thành viên lập Quỹ; họ tên, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiêu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng chứng chỉ Quỹ/lô chứng chỉ Quỹ ETF sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam về chi tiết danh mục cơ cấu của từng thành viên lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF.</p>	<p>.....</p> <p>2.4 Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ ETF</p>
17	<p>2.4 Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ ETF</p>	<p>2.4 Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ ETF</p>	<p>Điều Thông 21 tư</p>

• Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi

a. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chi Quỹ. Thông tin bao gồm các mã Chứng Khoán Cơ Cấu Đanh Mục-Chứng-Khoán-Cơ-Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chi Quỹ;

b. Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hòa hoãn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) hoặc tới Ngân-Hàng-Giám-Sát;

• Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi

a. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chi Quỹ. Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chi Quỹ;

b. Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hòa hoãn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) hoặc tới Ngân Hàng Giám Sát;

	<p>d. Trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3 Điều này; Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có trách nhiệm xác nhận hoàn tất nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p>	<p>....</p> <p>d. Trong vòng thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3 Điều này <u>17 Điều lệ quỹ</u>; Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;</p> <p><u>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi, ngân hàng giám sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ quỹ theo yêu cầu hợp pháp của công ty quản lý quỹ.</u></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phụ lục Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
<p>18</p>	<p>2.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả</p> <p>Được quy định tại Chương XIII Điều lệ Quỹ và tại Chương XIII Bản cáo bạch.</p>	<p>2.6 Nguyên tắc xác định giá giao dịch và thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả</p> <p>- Nguyên tắc xác định giá giao dịch được quy định tại Chương XII Bản cáo bạch này.</p> <p>- Các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả được quy định tại Chương XIII Điều lệ Quỹ và tại Chương XIII Bản cáo bạch.</p>	

19	<p>2.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế</p> <p>Nhà đầu tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều lệ Quỹ và theo phương pháp phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các Quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.</p> <p>Chi tiết về phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định tại Chương XIII Điều lệ quỹ và tại mục XIII Bản cáo Bạch.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phụ lục Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
20	<p>2.8 Đại hội nhà đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đại Hội Nhà Đầu Tư <p>d. Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>e. Việc họp Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bỏ phiếu điện tử (evoting).</p>	<p>Sửa đổi để cập nhật theo tình hình thực tế</p> <p>d. Thông báo mời họp Đại hội Nhà đầu tư, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà đầu tư theo các phương thức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, thư điện tử hoặc phương thức điện tử khác tới địa chỉ liên hệ, số fax, địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký với Quỹ hoặc được cấp nhất tại Sở đăng ký Nhà đầu tư, Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của</p>

		<p>Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p><u>Trường hợp thông báo mời họp, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được gửi tới đúng địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký, việc gửi đó được coi là đã thực hiện hợp lệ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</u></p> <p>e. Việc họp Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bỏ phiếu điện tử (evoting).</p>	<p>Điều 6 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
21	<ul style="list-style-type: none"> Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư a. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ này. 	<ul style="list-style-type: none"> Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư a. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ này. 	<p>Điều 6 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
22	<p>2.9. Ban đại diện quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ c. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều lệ quỹ hoặc đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời 	<p>2.9. Ban đại diện quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ c. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều lệ quỹ hoặc đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời 	<p>Bãi bỏ theo quy định tại Điều 28.1 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

	<p>điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.</p> <p>d. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm b, c, d, e, f, g, h Khoản 2 Điều 23 Điều lệ quỹ.</p> <p>h. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật</p>	<p>điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.</p> <p>d. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm b, c, d, e, f, g, h Khoản 2 Điều 23 Điều lệ quỹ.</p> <p>h. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật</p>	<p>Sửa đổi do Thông tư 136 cho phép Công ty quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt</p>
23	<p>2.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty quản lý quỹ a. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền sau: <ul style="list-style-type: none"> - Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ; 	<p>2.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty quản lý quỹ a. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền sau: <ul style="list-style-type: none"> - Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ; 	<p>Sửa đổi do Thông tư 136 cho phép Công ty quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt</p>
24	<p>2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát b. Ngân Hàng Giám Sát có quyền: <ul style="list-style-type: none"> - Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ. 	<p>2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát b. Ngân Hàng Giám Sát có quyền: <ul style="list-style-type: none"> - Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ. 	<p>Sửa đổi do Thông tư 136 cho phép Công ty quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt</p>

25	<p>2.12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán <p>Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 29 Điều Lệ quỹ, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp; - Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán; - Được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép kiểm toán Quỹ đầu tư; - Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 	<p>2.12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán <p>Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 29 Điều Lệ quỹ, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp; - Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán; - Được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép kiểm toán Quỹ đầu tư; - Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 	Sửa đổi theo quy định tại Điều 28.1 Thông tư 136/2025/TT-BTC
26	<p>3. Mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và hạn mức đầu tư của quỹ</p> <p>3.1. Mục tiêu đầu tư</p> <p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN100 do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p>	<p>3. Mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và hạn mức đầu tư của quỹ</p> <p>3.1. Mục tiêu đầu tư</p> <p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN100 do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p>	Xóa bỏ do trùng lặp nội dung

	<p>Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch so với Chi Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE.</p> <p>3.2. Chiến lược đầu tư</p> <p>a. Chiến lược đầu tư</p> <p>Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát mức sinh lời thực tế của Chi Số Tham Chiếu. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chi Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Quỹ sẽ linh hoạt trong việc phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục đích bảo vệ lợi ích Nhà Đầu Tư và đảm bảo việc phân bổ đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch và quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>b. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư:</p> <p>Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ.</p> <p>c. Danh mục đầu tư của quỹ ETF</p> <ul style="list-style-type: none"> • Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải phù hợp với danh mục của Chi Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chi Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chi Số Tham Chiếu) 	<p>Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch so với Chi Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE.</p> <p>3.2. Chiến lược đầu tư</p> <p>a. Chiến lược đầu tư</p> <p>Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát mức sinh lời thực tế của Chi Số Tham Chiếu. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chi Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Quỹ sẽ linh hoạt trong việc phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục đích bảo vệ lợi ích Nhà Đầu Tư và đảm bảo việc phân bổ đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch và quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>b. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư:</p> <p>Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ.</p> <p>c. Danh mục đầu tư của quỹ ETF</p> <ul style="list-style-type: none"> • Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải phù hợp với danh mục của Chi Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chi Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chi Số Tham Chiếu) và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương
--	---	--

	<p>và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chi Số Tham Chiếu. Danh Mục Đầu Tư có mức sai lệch so với Chi Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sổ Giao Dịch Chứng Khoán và các quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chi Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; - Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. - Công cụ nợ của chính phủ, trái phiếu Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; - Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng.; - Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao Dịch Chứng Khoán và chi nhánh mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chi Số Tham Chiếu; - Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ. <p>Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.</p>	<p>ứng của Chi Số Tham Chiếu. Danh Mục Đầu Tư có mức sai lệch so với Chi Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sổ Giao Dịch Chứng Khoán và các quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chi Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; - Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. - Công cụ nợ của chính phủ, trái phiếu Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; - Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng.; - Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao Dịch Chứng Khoán và chi nhánh mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chi Số Tham Chiếu; - Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ. <p>Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.</p>
		<p>3.3. Hạn chế đầu tư</p>

tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

3.3. Hạn chế đầu tư

3.3.1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định tại Mục 3.2. Bản Cáo Bạch và Điều lệ Quỹ.

3.3.2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải đảm bảo:

- a. Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- b. Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Mục i và ii Điểm b Khoản 3 Điều 9, Điều Lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c. Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu năm trong Danh Mục Chi Số Tham Chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
- d. Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó
- e. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ Quỹ đại chúng khác, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác

3.3.1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định tại Mục 3.2. Bản Cáo Bạch và Điều lệ Quỹ.

3.3.2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải đảm bảo:

- a. Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- b. Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Mục i và ii Điểm b Khoản 3 Điều 9, Điều Lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c. Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu năm trong Danh Mục Chi Số Tham Chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
- d. Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó
- e. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ Quỹ đại chúng khác, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu

<p>đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <p>- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <p>- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <p>f. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>g. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong Danh Mục Chi Số Tham Chiếu;</p> <p>h. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phát sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.</p> <p>3.3.3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF quy định tại Điểm a, b, c và e Mục 3.3.2 chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;</p>	<p>đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <p>- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <p>- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <p>f. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>g. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong Danh Mục Chi Số Tham Chiếu;</p> <p>h. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phát sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.</p> <p>3.3.3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF quy định tại Điểm a, b, c và e Mục 3.3.2 chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;</p>	<p>đo công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <p>- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <p>- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <p>- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <p>f. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>g. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong Danh Mục Chi Số Tham Chiếu;</p> <p>h. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phát sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.</p> <p>3.3.3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF quy định tại Điểm a, b, c và e Mục 3.3.2 chỉ được vượt mức</p>	<p>đo công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <p>- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <p>- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <p>- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <p>f. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>g. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong Danh Mục Chi Số Tham Chiếu;</p> <p>h. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phát sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.</p> <p>3.3.3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF quy định tại Điểm a, b, c và e Mục 3.3.2 chỉ được vượt mức</p>
---	---	---	---

<p>so với các hạn chế đầu tư quy định nêu trên và chi do các nguyên nhân sau:</p> <p>a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;</p> <p>b. Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật; bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư, thực hiện các hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu;</p> <p>c. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>d. Quỹ đang trong thời gian giải thể;</p> <p>e. Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chi Số Tham Chiếu thay đổi;</p> <p>f. Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá ba (03) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.</p> <p>3.3.4. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm a, b, c và d Mục 3.3.3, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, bảo đảm phù hợp với quy định tại Mục 3.3.2.</p> <p>3.3.5. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.</p> <p>3.3.6. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo</p>	<p>b. Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật; bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư, thực hiện các hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu;</p> <p>e. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>d. Quỹ đang trong thời gian giải thể;</p> <p>e. Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chi Số Tham Chiếu thay đổi;</p> <p>f. Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá ba (03) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.</p> <p>3.3.4. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm a, b, c và d Mục 3.3.3, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, bảo đảm phù hợp với quy định tại Mục 3.3.2.</p> <p>3.3.5. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, thì phải điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.</p> <p>3.3.6. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo</p>
	<p>phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh</p>

	<p>Mục Đầu Tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.</p> <p>3.3.6. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu Danh Mục Đầu Tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khác phục.</p> <p>3.4. Hạn chế vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ</p> <p>a. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.</p> <p>b. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động đầu tư của Quỹ ETF, trừ trường hợp vay ngân hàng theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngân hạn của Quỹ không được quá 5% giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.</p> <p>c. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký Quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán không, cho vay chứng khoán.</p>	<p>quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu Danh Mục Đầu Tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khác phục.</p> <p>3.4. Hạn chế vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ</p> <p>a. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.</p> <p>b. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động đầu tư của Quỹ ETF, trừ trường hợp vay ngân hàng theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngân hạn của Quỹ không được quá 5% giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.</p> <p>c. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký Quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán không, cho vay chứng khoán.</p>
	<p>3.5. Phương pháp lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ căn cứ trên các nguyên tắc sau đây:</p>	

		<p>sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán không, cho vay chứng khoán.</p> <p>3.5. Phương pháp lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quỹ căn cứ trên các nguyên tắc sau đây:</p> <p>a. Quỹ đầu tư vào Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chi Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chi Số Tham Chiếu).</p> <p>b. Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chi Số Tham Chiếu.</p> <p>c. Khi Chi Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chi Số Tham Chiếu.</p>	<p>a. Quỹ đầu tư vào Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chi Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chi Số Tham Chiếu);</p> <p>b. Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chi Số Tham Chiếu;</p> <p>c. Khi Chi Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chi Số Tham Chiếu;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phụ lục Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
27	<p>X. PHÁT HÀNH LÀN ĐÀU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LÀN TIẾP THEO</p>		<p>1. Căn cứ pháp lý</p> <p>Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:</p> <p>- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;</p> <p>- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung</p>	

bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);

- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;

- Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2026;

- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025;

- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025; 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025;

- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công Ty Quản Lý Quỹ;

- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở;

- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

	<p>- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024;</p> <p>- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con, Tổng công ty Laru ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p>- Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28/04/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>- Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục;</p> <p>- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phụ lục Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
		<p>2. Phương án phát hành lần đầu</p> <p>Quỹ đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 100/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/7/2021. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 37/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/9/2021. Quỹ mô phỏng chỉ số VN100.</p>

		<p>1. Nguyên tắc thực hiện</p> <p>c. Tần suất giao dịch hoán đổi (ngày T): Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày vào Ngày Lâm Việc ("Ngày giao dịch hoán đổi")</p>	<p>Bổ sung để làm rõ thời gian giao dịch</p>
		<p>1. Nguyên tắc thực hiện</p> <p>3. Giao dịch lô chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>c. Tần suất giao dịch hoán đổi (ngày T): Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu vào Ngày Lâm Việc ("Ngày giao dịch hoán đổi")</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phụ lục Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
		<p>1. Báo cáo tài chính quỹ</p> <p><u>Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.</u></p>	
		<p>1. Nguyên tắc thực hiện</p> <p>c. Tần suất giao dịch hoán đổi (ngày T): Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày vào Ngày Lâm Việc ("Ngày giao dịch hoán đổi")</p>	
		<p>XIII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p>	
29			

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ.

Năm	Tình hình giao dịch hoán đổi mua		Tình hình giao dịch hoán đổi bán	
	Số lô CCQ	Giá trị theo mệnh giá	Số lô CCQ	Giá trị theo mệnh giá
2023	0	0	0	0
2024	0	0	4	4.000.000.000
2025	0	0	3	3.000.000.000

Sửa đổi theo hướng phù hợp với hợp đồng ký với tổ chức cung cấp dịch vụ, hạn chế sửa đổi Điều lệ quỹ khi có thay đổi

30

2. Các loại giá dịch vụ do quỹ trả

2.6 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Loại dịch vụ	Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)
- Giá dịch vụ cố định hàng tháng	5.000.000 đồng
- Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)	Miễn phí
- Giá dịch vụ thiết lập, duy trì thông tin dữ liệu về nhà đầu tư, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối	Miễn phí

2.4. Các loại giá dịch vụ do quỹ trả

2.6.4.6 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Loại dịch vụ	Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)
- Giá dịch vụ cố định hàng tháng	₹ 10.000.000 đồng
- Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)	Miễn phí
- Giá dịch vụ thiết lập, duy trì thông tin dữ liệu về nhà đầu tư, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối	Miễn phí

31

	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="177 165 323 1050"> <p>- Giá dịch vụ kết nối: Khởi tạo kết nối lần đầu và duy trì kết nối hàng tháng</p> </td> <td data-bbox="323 165 654 1050"> <p>Miễn phí</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="177 387 323 707"> <p>- Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)</p> </td> <td data-bbox="323 387 654 707"> <p>Miễn phí</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="177 707 323 1050"> <p>- Giá dịch cung cấp thông tin giao dịch hàng ngày và kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch</p> </td> <td data-bbox="323 707 654 1050"> <p>Miễn phí</p> </td> </tr> </table>	<p>- Giá dịch vụ kết nối: Khởi tạo kết nối lần đầu và duy trì kết nối hàng tháng</p>	<p>Miễn phí</p>	<p>- Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)</p>	<p>Miễn phí</p>	<p>- Giá dịch cung cấp thông tin giao dịch hàng ngày và kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch</p>	<p>Miễn phí</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung đề phù hợp với phụ lục Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
<p>- Giá dịch vụ kết nối: Khởi tạo kết nối lần đầu và duy trì kết nối hàng tháng</p>	<p>Miễn phí</p>							
<p>- Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)</p>	<p>Miễn phí</p>							
<p>- Giá dịch cung cấp thông tin giao dịch hàng ngày và kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch</p>	<p>Miễn phí</p>							
	<p>2.12. Các chỉ tiêu hoạt động</p> <table border="1"> <tr> <td data-bbox="177 1050 323 1382"> <p>- Giá dịch vụ kết nối: Khởi tạo kết nối lần đầu và duy trì kết nối hàng tháng</p> </td> <td data-bbox="323 1050 654 1382"> <p>Miễn phí</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="177 1382 323 1703"> <p>- Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)</p> </td> <td data-bbox="323 1382 654 1703"> <p>Miễn phí</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="177 1703 323 2012"> <p>- Giá dịch cung cấp thông tin giao dịch hàng ngày và kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch</p> </td> <td data-bbox="323 1703 654 2012"> <p>Miễn phí</p> </td> </tr> </table>	<p>- Giá dịch vụ kết nối: Khởi tạo kết nối lần đầu và duy trì kết nối hàng tháng</p>	<p>Miễn phí</p>	<p>- Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)</p>	<p>Miễn phí</p>	<p>- Giá dịch cung cấp thông tin giao dịch hàng ngày và kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch</p>	<p>Miễn phí</p>	<p>2.12.5. Các chỉ tiêu hoạt động</p> <p>- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ</p> <p>Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phấn Phối sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:</p> $\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$ <p>Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm là tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chi Quỹ trong năm.</p>
<p>- Giá dịch vụ kết nối: Khởi tạo kết nối lần đầu và duy trì kết nối hàng tháng</p>	<p>Miễn phí</p>							
<p>- Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)</p>	<p>Miễn phí</p>							
<p>- Giá dịch cung cấp thông tin giao dịch hàng ngày và kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch</p>	<p>Miễn phí</p>							

	<p>Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:</p> $\frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\% \times 365}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$ <p>Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) =</p>	<p>Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:</p> $\frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\% \times 365}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$ <p>Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) =</p> <p>- <u>Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ</u></p> $\frac{\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$ <p><u>Tốc độ vòng quay danh mục (%)</u> =</p> <p>Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm là tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong năm.</p> <p>Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, <u>tốc độ vòng quay danh mục</u> được xác định theo công thức sau:</p> $\frac{\text{Tốc độ vòng quay danh mục}}{\text{Tốc độ vòng quay danh mục}} = \frac{\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động}}$
--	--	---

	(tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)	
33	<p>6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ</p> <p><u>Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.</u></p>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phụ lục Thông tư 136/2025/TT-BTC
34	<p>7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ</p> <p><u>Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Báo cáo NAV: Công Ty Quản Lý Quỹ công bố báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ định kỳ hằng tuần và công bố giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</u> - <u>Báo cáo hoạt động quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật.</u> <p><u>Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.</u></p>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phụ lục Thông tư 136/2025/TT-BTC
35	<p>Sửa đổi các lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết bằng chữ, bảng số tại các điều khoản cho thông nhất</p>	
36	<p>Sửa đổi tên quỹ mới: thay từ Quỹ ETF IPAAM VN100 sang Quỹ ETF IPA PARTNER VN100</p>	